

SỐ 173 — NAM THU NAM

JOURNÉE DU 7 FÉVRIER 1936

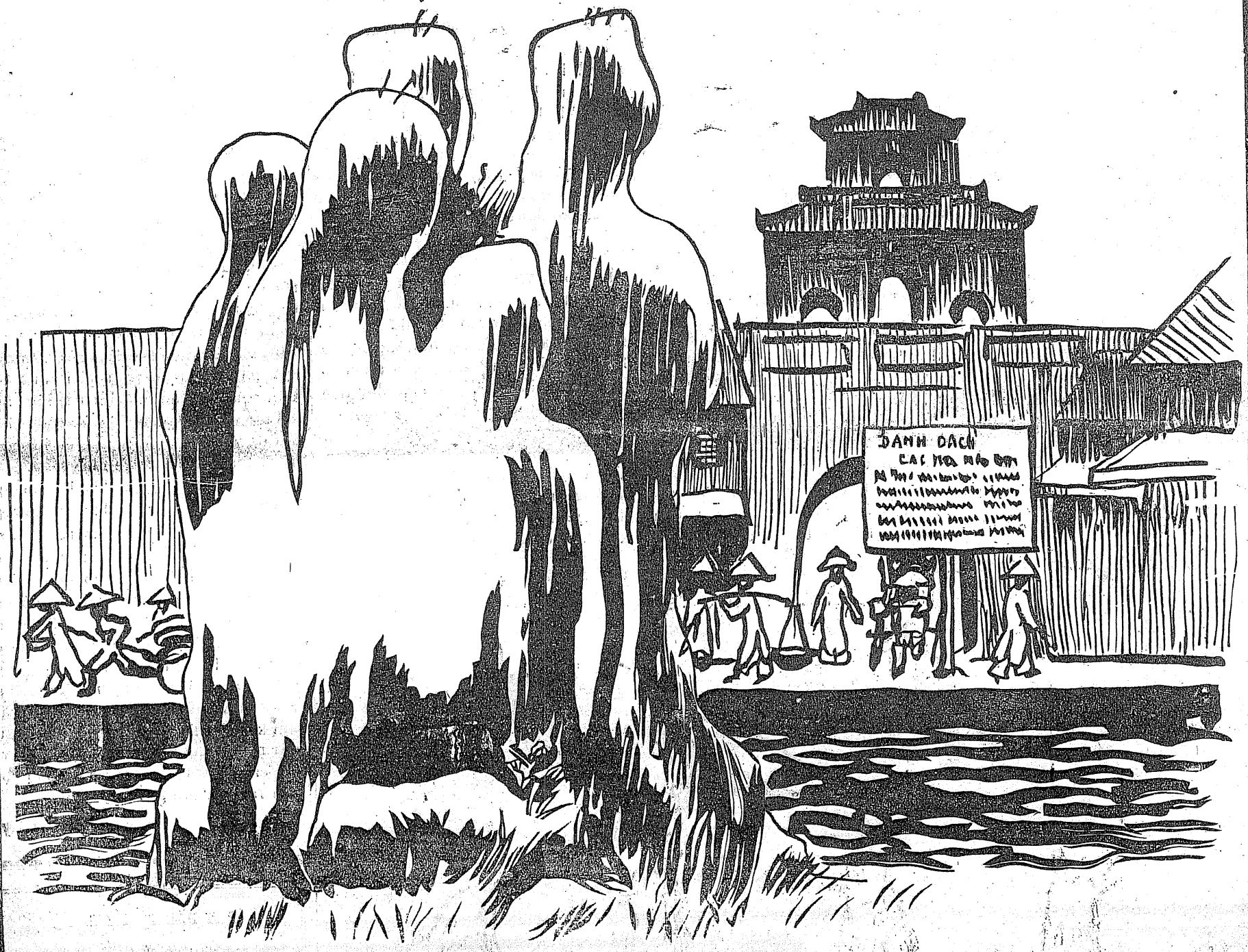
Phong-hóa

Tòa soạn và Trụ sở: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy nộp: 874 - Giấy thép lái Phong-hóa
Giá báo - Trong nước: 1 năm: 3\$00 - 6 tháng: 1\$60 - Mỗi số: 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm: 6\$50 - 6 tháng: 3\$25
Mua báo kèm từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. trống Tam giám đốc.

TUAN BAU RA MUG DAY THU' SANH

ĐÁ VỌNG PHU DÒ'I NAY

(Mấy hôm nay có kết quả kỳ thi tri huyện)



Các sĩ phu vọng mù cánh chuồn.

TULUC VANDOAN

TUAN BAO XA HOI
VAN CHUONG TRAO PHUNG
SO IN NHIEU
NHAT CAC BAO
O TRONG NUOC

TU LUC VAN DOAN

**KY NAY IDANG HIET
TRONG MAI và DONG BONG**
Từ kỳ sau trở đi số nào cũng có
IT RA MOT TRUYEN NGAN

TƯ NHỎ ĐIỀN LỚN

ÔNG CUNG-DÌNH-VẬN

CHẮC ai cũng biết tiếng ông Cung-dinh Vận.

Ông là một ông bố chánh, vẫn có danh là ông « phủ bối ».

Ông có cái mỹ danh ấy, không những là vì ông lội nước giỏi, đã có lần bơi qua được Hồ Tây, nhưng lại là vì ông ấy bơi trong bể hoạn một cách rất nhanh chóng nữa: không mấy lúc mà ông ta đã bơi được từ chúc tri huyện cho tới chúc bố chánh vậy.

Gần đây, một đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng, tên Phạm-thượng-Trợ, là người đã cùng Nguyễn-thái-Học và 30 bạn đồng chí đem ba chiếc thuyền đánh đến phá đồn Phả-lại, và bị hội đồng để hình ở Hải Dương kết án vắng mặt phát lưu chung thân, lên về thăm nhà hôm ba mươi tết, bị thảm tử riêng của ông Cung-dinh-Vận đã biết. Thảm tử bèn phi báo cho ông Vận, ông Vận tức chuyển thắn lực đem lính trắng về làng Lang-can, bắt được ông Trợ giữa lúc giao thừa. Ông Vận hờn hở như người bắt được cua, điệu ông Trợ về Hải dương, rồi... *lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang*.

Ông Cung-dinh-Vận thật là một người thám tử có tài. Ông bơi trong bể hoạn một cách rất nhanh chóng thực là đích đáng lắm vậy.

CẢNH LÀM DÂU

DÈM mồng hai tết, người ta xe lên nhà thương một thiếu phụ nhà quê bất tỉnh nhân sự. Thiếu phụ tên là Bùi-thị-Nhung, hai mươi tuổi, người xã Dương-Lai, huyện Vũ-bản, đã uống thuốc phiện hỏa với rượu để tự tử.

Sau một hồi cứu chữa, thiếu phụ tỉnh dần. Hồi tại làm sao đến nỗi quyền sinh, thì thiếu phụ nức nở khóc than rằng: cảnh làm dâu cực nhục quá, không thể chịu được, thà làm ma còn hơn.

Những cảnh thương tâm như vậy xảy ra nhiều quá đã hóa nhầm. Không phải là mẹ chồng nào cũng ác nghiệt với nàng dâu, — làm mẹ chồng là đã có lần làm dâu — nhưng là do cái chế độ đại gia-dinh khắt khe, chặt hẹp. Thị Nhụng định tự tử mà không chết, nhưng trước Thị-Nhung đã bao nhiêu người làm dâu đã tự tử chết rồi. Chế độ đại gia-dinh đẹp đẽ, lòng lấp của bọn thủ cựu thật đã lập thành trên đống xương trắng của bao người bạc mệnh.

Nhưng, mỗi lúc một người làm dâu vì cảnh ngô mà chết, thời gian lại đến sự quên tối, để cái đạo lý cũ lại đè nén lấy tâm hồn con người ta, bắt đi vào vòng tù hãm. Bọn bắt mẫn, yếm thế, bọn thủ cựu, lại tha hồ mà hô hào cho người khác ở lùi về đòi ăn lòng ổ lỗ, tha thiết ca tụng cái chế độ xưa. Nhưng, nếu bắt họ làm dâu, thì lúc đó họ mới lùi thật.

TRUNG LẬP

YÁ sung đột đã hóa ra Ý và hội Quốc liên sung đột. Lẽ phải, ai cũng trông thấy, không phải ở bên nước Ý.

Vì vậy cho nên hội Quốc liên đã tìm phương trừng trị nước Ý về phương diện kinh tế.

Có một thứ sản vật cần nhất cho những nước đánh nhau là dầu hỏa. Cần đến nỗi một nhà chính trị có

tiếng ở nước Anh đã có câu: Ai có dầu hỏa là người ấy làm bá (Qui a le pétrole, a l'empire).

Một sản vật thiết dụng như vậy, mà nước Ý có rất ít, hằng năm phải mua của các nước Lỗ-mã-ni, Nga, Anh và Hoa kỳ. Hội Quốc liên bàn rằng nếu bây giờ những nước ấy không bán dầu hỏa cho Ý nữa, thì tự nhiên ô tô, mô-tô Ý không chạy được, tàu bay Ý không chạy được, sự chiến tranh cũng phải ngừng.

Nhưng nếu Lỗ, Anh, Nga băng lòng — nếu họ có chỗ khác tiêu thụ dầu hỏa của họ — Hoa-kỳ lại tuyên bố đứng trung lập. Ông Roosevelt, tổng thống Mỹ, nói là không có quyền cấm các nhà xuất cảng đem dầu sang Ý bán, vì quyền ấy thuộc nghị viện các nước của Hiệp chúng quốc định đoạt. Mà nếu đợi cho họ định đoạt xong, thì chiến tranh xong đã lâu rồi.

Vì thế cho nên ô tô, mô-tô, tàu bay của Ý vẫn có dầu chạy, quân nước Á vẫn có hàng vạn người chết, và hòa bình vẫn có nơi mà chôn.

TUYÊN CHIẾN VỚI NHẬT

TÙ ngày Nhật-bản xâm lấn Trung-hoa, học sinh Tầu nỗi lên biều tình rất hăng hái, cốt là để trách cứ nhà đương cục chỉ đổi phó với sự xâm lấn kia bằng sự nhượng bộ và bằng sự kỷ niệm những ngày quốc sỉ.

Nhất là gần đây, Nhật xui dục bọn Hán-giang nhóm phong trào Hoa-bắc bắc tự trị, học sinh Tầu biều tình lại càng quyết liệt. Nhưng vừa rồi, Tưởng-giới-Thạch có cho triệu tập các hiệu trưởng và đại biểu học sinh các trường đại học, trung học các tỉnh đến Nam-kinh để nói rõ cho biết chính sách của

chính phủ đối với Nhật-bản ra sao. Đại ý Tưởng nói rằng công cuộc dự bị về quân sự này đã tạm thành, có thể tuyên chiến với Nhật được rồi, còn cách xếp đất, hành động về ngoại giao, thì hiện giờ phải giữ bí mật. Nhưng Tưởng lúc nào cũng một lòng vì nước, và đến lúc cần, Tưởng sẽ xin đem tính mệnh hi sinh cho tổ quốc.

Phong trào học sinh biều tình từ đó tạm yên. Nhưng ý định tuyên chiến với Nhật của Tưởng có lẽ cũng tạm yên. Cho đến bao giờ Nhật chiếm được hết cả nước Tầu, lúc đó sẽ yên hẳn.

TRẦN TRƯỜNG

THỜI đại này là thời đại khoa học. Các nhà bác học tìm tòi đã thực hành được một sự phát minh mới: là *Télévision*, mà ta có thể gọi là *truyền hình* được. Có máy truyền hình, thì một cô đào đương nhảy múa ở Luân-dôn hay Ba-lê, ta có thể trông thấy rõ ràng như là ngồi ngay trước mặt cô ta vậy.

Ở bên Anh đã có thử máy ấy rồi. Sở truyền hình và sở truyền thanh của anh Anh gần đây có cho các cô đào hay tài tử ra đứng diễn trước máy truyền hình biết rằng các cô không nên bận quần áo mỏng mảnh, nhất là quần áo băng tơ nhân tạo.

Họ viện lê rằng thử ánh sáng (*infra-rouges*) dùng ở máy truyền hình đi suốt qua được những tấm len, lụa hay vải mỏng. Vậy nếu bạn các đồ ấy, những nhà nào có máy truyền hình sẽ trông thấy các cô... trần như rộng.

Khoa học tiến bộ là thế. Rồi chẳng bao lâu, chắc ta sẽ thấy hiện ra những thử máy để soi vào ruột gan con người ta. Lúc đó, muốn biết một người thuộc về hạng gì, chỉ cần việc bảo họ ra đứng trước máy: ta sẽ biết họ có bộ óc quan hay bộ óc trưởng giả. Chắc có nhiều người không dám ra đứng trước máy: ví dụ như ông Phạm-lê-Bồng chẳng hạn. Vì, nếu ông ra đứng, ông trông thấy quả tim ông giống hình cái kim khánh thì thật là phiền. Lại ví dụ như nhiều ông bệ vệ, oai nghiêm: vì nếu các ông ấy ra, thì sự thực bị lột trần ra mắt, còn gì!

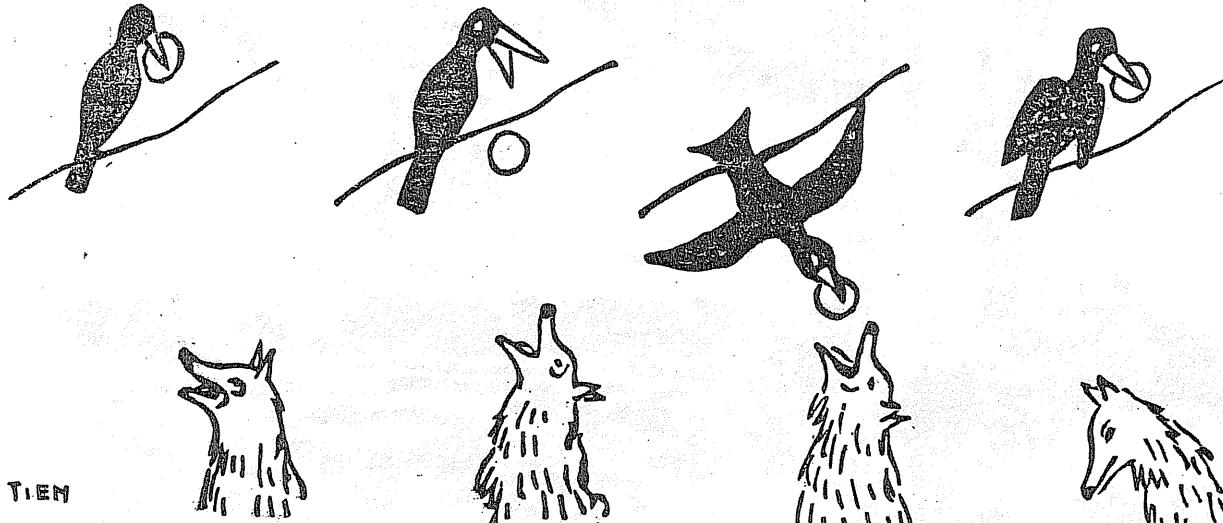
Tu Ly

BẮT ĐẦU TỪ KỲ SAU

LẠI ĐĂNG TIẾP

THI TỰ VỊ NHÂN VẬT

NGỤ NGÔN LA PHÔNG-TEN



Con quạ và con cáo.

TIỀN

VIỆC PHÁP-LUẬT

Nhà cõ-vấn pháp-luật chuyên môn phõ hàng Gia, Luật khoa cử nhân, nay ở: số 83 phố Quan Thánh — Hanoi (AVENUE GRAND BOUDDHA)

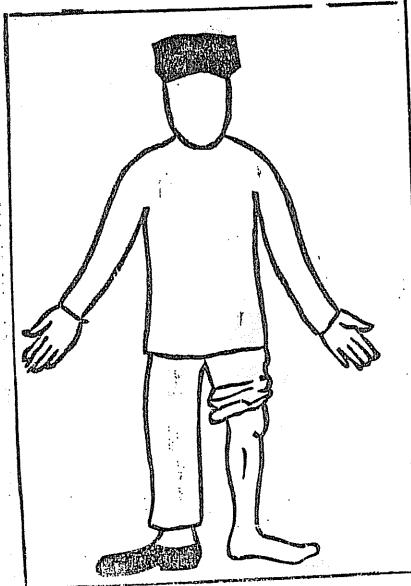
Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của, v. v...

Giờ tiếp khách:

Buổi chiều từ 5 giờ đến 7 giờ
Buổi tối từ 8 giờ đến 9 giờ

PHI-YÉN
GUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp
PHÚC - LONG
43 RUE DES GRAINES/HANOÏ
KHUÊ PUBLIS STUDIO

CUOC DIEM BAO CAC BAO TET



Đây là chân dung ông Phạm Lê Bằng. Nhưng sao lại không có kia, có khánh. Muốn nhìn kỹ, các bạn giờ tờ báo soi lên ánh sáng mà xem.

RÈN bàn chúng tôi có đến ba chục tờ báo Tết hay mùa Xuân. Có đủ thứ màu: xanh đỏ, vàng tím; có đủ các thứ hoa: đào, mai, hồng, cúc. Báo Khoa Học cũng ra số Mùa Xuân; cả đến những báo của các đạo giáo như Công Giáo Đồng Thinh, Niết Bàn cũng toe toét với xuân. Thật là đúng với câu thơ Tú Xương :

Xuân chẳng riêng ai khắp mọi nhà.
Mọi nhà đây là mọi nhà báo. Tôi xin tiếp luôn:

Niết Bàn, Công Giáo cũng chơi xuân. (kể nhà vẫn với xuân nghe cũng tạm xuôi.)

Chúng tôi nói là tạm xuôi, vì trong số Mùa Xuân, báo Công-Giáo-Đồng Thinh và báo Niết Bàn cũng có những bài thơ vẫn việc đại khái như thế. Xin trích ra đây để rõ rằng không những chỉ có chúng tôi là biết làm thơ :



Lúc các bạn soi bức tranh này lên ánh sáng tất thề nào ông Nguyễn Vỹ cũng cái: tôi làm gì có đuôi!

Trong Niết Bàn :

Mà khi ác lố vừng mây
Bạn nên mạnh mẽ tạo đời lại đi

Trong Công Giáo Đồng Thinh :

Bóng ác qua như chóng,
Thiếu quang nhặt thúc dường thoi.

Mắn xuân hè tối thu đông

Lục thực đà sang năm mới.

Xin các bạn nhận kỹ răng trong bài thơ ấy chóng vẫn với đông và thoi vẫn với mới. Bỏ giấu đi thì vẫn kẽ cung ăn nhau lắm.

Xin điểm tuần tự dưới đây những tờ báo xuất sắc nhất.

BÁO NIẾT BÀN

Bia : mầu đỏ như son thoa môi cô Tuyết trong đời Mưa Gió. Vẽ một nhà sư đầu chạm vào một trời đỏ trói và tay sưởi trên một cái lư hương.

Ở trong : bí hiêm quá, không hiểu nổi. Dễ hiểu và đặc sắc nhất có bài Đạo đức vẫn đáp. Tác giả dạy người ta cách ăn :



- 1) Không nên ăn nhiều quá ;
- 2) Không biết cách ăn ;
- 3) Ăn rồi có cam, quít thì ăn nửa trái. Còn không có cam, quít thì ăn chuối.

Tác giả không cho ta biết rằng nếu không có chuối thì ăn gì.

Tác giả lại dạy người ta cách ngủ : Chớ nên ngủ ngồi xếp bằng, máu huyết bị ngưng trệ dưới hai chân thì nguy, sau hai chân bị sưng lên, có khi phải bỏ mình.

Ngủ ngồi xếp bằng ! Chắc tác giả định khuyên chúng ta đừng ngủ gật. Nếu là học trò thì càng không nên lấm, không phải sợ ngày sau hai chân bị sưng lên như lời tác giả nói đâu, nhưng chính là sợ thày giáo lấy thước gỗ vào hai tay bị sưng lên ngay tức khắc.

Lạ nhất là ở trong Niết-Bàn có một bài nói về Võ tuyển diễn T. S. F. Đó

mới thật là Niết-Bàn văn minh. Thảo nào nhiều người muốn lên đó.

CÔNG GIÁO ĐỒNG THỊNH

Đại khái như báo Niết-Bàn.

KHUYẾN HỌC

(Arrêté de Monsieur le Gouverneur Général de l'Indochine française N° 2795 du 4 Mai 1935).

Bia : vẽ ngựa công chuột vẽ. Mọi thoát trông như vẽ một nhà hộc giả vẽ vinh quy báu tồ.



Ở trong :

Khuyến Học thì tất phải khuyên người ta học. Quả nhiên :

Học, học ; Ta cố học,

Ta học ta làm ngay :

Ta chờ như con vẹt

Chỉ học hót cho hay.

Chỉ phiền một nỗi con vẹt nó lại học nói chứ không học hót. Nếu nó học hót và hót được hay, nó đã chẳng là con vẹt.

Làm thơ xong, K.H. sinh ra hai mối hoài nghi, trong bài «Ai chơi xuân» :

1.) Xuân này có phải là xuân của

mình hay không ?

2.) Xuân của tôi đó rư ? Xuân của

người đó rư ?

Trước giải quyết vấn đề thứ nhất :

— Xưa nay, hễ đã gọi bằng xuân, tất nhiên người già được có chỗ yên nghỉ, người trẻ đầy đủ việc làm ăn...

Tôi cũng xin bắt chước :

— Xưa nay, hễ đã gọi bằng xuân, tất nhiên câu phải có nghĩa lý, ý phải đầy đủ, chứ không như câu vẫn trên này.

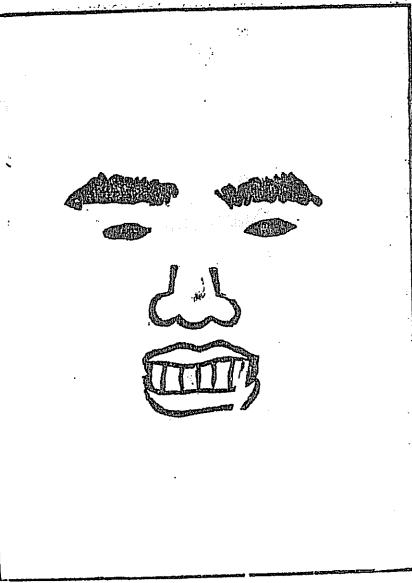
Xong đâu đấy, tác giả giải quyết vấn đề thứ hai :

— Danh từ chữ xuân, là gấp cả thời gian với không gian kể về thời gian; thời trôi chuyển thung dung, đất lăn lâm châm; thiếu quang chín chục, tiêu một khắc đáng giá nghìn vàng, hồng tía muôn nghìn, cười một trán như hình trăng, đó là xuân về thời gian vậy.

Đó cũng là một câu không có nghĩa lý gì vậy.

Tác giả lại hỏi :

— Chơi hát có đầu rư ? Chơi hát nhảy đầm rư ? Chơi tiệc sám-banh bit-tết rư ?



Ông Ngô Văn Phú có gửi lại bản báo bức chân dung của ông để rõ ràng răng ông trắng. Mới trông thì răng ông trắng thật, nhưng thử soi lên ánh sáng xem sao.

Có một điều không cần phải hỏi mà cũng biết là tác giả (ông Việt-Điều) không biết chơi «hát» nhảy đầm, và trong đời chưa được chơi tiệc bí-tết nhâm với sám-banh. (Tiệc sám-banh bit-tết của ông Việt-Điều có lẽ là tiệc Lý toét)

Lại có một bài thơ mừng ông Nam-ký :

BIẾT TAY SÀNH SỎI

Tri kinh doanh len-lỏi dễ ai người...
Đem tài năng giúp ích cho đời.

Óc hoạt động đầy mưu khôn, chước giỏi.

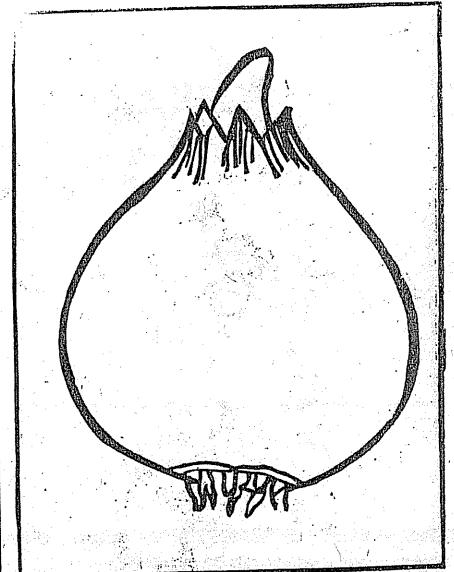
Tác giả không cần để mừng ông Nam-ký, người ta cũng đoán được là ông Nam-ký.

BÁO ĐÔNG PHÁP

Bia : không có bia.

Ở trong : 20 trang giấy; 10 trang quảng cáo. Những câu vẫn trong các bài quảng cáo đọc rất có lý thú.

(Xem trang sau)



Ông Tiêu bảo thủy tiên của ông có nở hoa. Vậy hoa nở ở đâu?

Đau Dạ Dày. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, le nghĩ quá đà, ăn no ngay, phong dục quá độ, làm son chướng khí, uống đều khói hết, hay nhất Đông-pháp hay gib.

Bồ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Giải độc bệnh hoa liêu còn lại, hoặc vào thân hay vào máu làm cho nhức xương, rất gân, ủ tai, hoa mắt, ứ tiêu vẫn đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khói hẳn. Mỗi phổi ra mủ ra máu buốt, rực, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khói chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HƯNG DƯỢC-PHÒNG
S 1, Route de Hué HANOI

CÁC QUÍ-KHÁCH HỘI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

hiêu Con Voi

1 lọ, 3 gr. 0\$20, 1 tá 1\$60,

1 lọ, 6 gr. 0.30, 1 tá 2.50,

1 lọ, 20 gr. 0.70, 1 tá 6.00,

1/2 kilo 8\$30, 1 kilo. 16\$00

PHUC-LO'I

1, PAUL DOUMER, HAIPHONG

MM. Phạm-ha-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon — Đống-Đéc 64 Rue des Cantonais, Hanoi — Thiên-Thanh Phố Khách, Nam Định — Phúc-Thịnh, phố Gia-Long, Huế — Quận-hưng-Long à Vinh — Quảng-hưng-Long Marché Tourane — Tchil-Long, 43 Rue Paniers à Hanoi.



(Xem trang trước)

HANOI BÁO

Bìa: vẽ một thiếu nữ, đèn ngòm, môi đỏ chót, mặt chuột (có lẽ vì là năm bính-tý).

Ở trong: quảng cáo nói: 100 trang. *Sự thực*: 72 trang.

Quảng cáo nói: hai phụ - bản đẹp nhất Đông-dương từ xưa tới nay.

Sự thực: bức bên tay phải đẹp hơn bức bên tay trái — chỉ trừ ra khi nào bức bên tay trái đẹp hơn bức bên tay phải.

Quảng cáo nói: 15 truyện ngắn của Lưu-Lê.

Sự thực: một truyện ngắn của Lưu-Lê.

Câu truyện 15 truyện ngắn này đáng cho vào lịch sử báo giới. Nguyên bài 15 truyện ngắn của *Hanoi báo* viết để riêu báo Đông Pháp. Đai khái:

— *Đông Pháp* muốn rã số Tết 20 trang. Ông chủ nhiệm bảo ông chủ bút viết 15 truyện ngắn để cho đầy báo. Ông chủ bút đưa cho ông chủ nhiệm

một truyện ngắn mà đầu đề là 15 truyện ngắn. Rồi cứ việc quảng cáo: 20 trang, giá hai xu, có 15 truyện ngắn, đề đánh lừa độc giả.

Có một điều lạ: ở *Đông Pháp* không có truyện ngắn nào đề là 15 truyện ngắn, mà chính ở *Hanoi báo* có một truyện ngắn đề là 15 truyện ngắn, và khi quảng cáo chỉ đề 15 truyện ngắn của Lưu-Lê, làm độc-giả ai cũng tưởng có 15 truyện ngắn thật.

Hanoi báo định riêu mát *Đông Pháp* ngờ đâu lại tự riêu mát mình. Thật chẳng khác chi một cậu bé có vết nhọ ở má lại cười chế bông minh trong gương.

Hanoi báo ra cốt để ganh với *Tiểu thuyết thứ bảy*, song thấy các thứ báo Tết chạy, bèn cũng tấp tên «tết» choi.

Ông chủ hiệu thuốc Hồng-khê vì nóng làm tiền, nên Lược dầu đã ngã ngay: báo ẽ. Giá ông cú chân thật mà đi thì hơn, dừng dùng chân giả. Độc giả họ trọng sự thật.

TIẾNG TRẺ

Báo Tiếng trẻ có mỗi một cái đặc sắc: là ở khò tờ báo.

Ai muốn biết rõ khò tờ *Tiếng trẻ* thế nào, thì nên lấy một tờ báo hàng ngày cắt làm đôi, cắt làm tư, làm tám, cắt kỵ cho đến khi nào mỗi tay, thì sẽ được những mảnh giấy khò tờ bằng khò báo *Tiếng trẻ*.



ŁOA

Bìa: vẽ một cô mặt thuôn, đứng vịn vào miếy cành cây khô dán hoa giấy, như có ý bảo khách qua đường: mua tôi đi! Phiền một nỗi chỉ vẽ có nửa trên, thành thử khách qua đường cứ tự hỏi: không biết có á mặc loa hay mặc quần.

Ở trong: Có bài thơ xuân, đặc sắc có hai câu:

Phen này ông quyết di buôn chó, đỡ kẽm hòn gọi đổi thùng.

Đặc sắc nhì có hai câu:

*«Bót phoi» xoáy được nặng như đá
Bố lúc quan tòa gọi «áp pen».*

Nhưng lý-thú nhất là ở một tờ báo mà ông chủ-nhiệm là Bùi-xuân-Học, có mấy câu:

*Chép tin muốn được những tin gì?
Sao cho «sảng-sát-son-nen» cả.*

Đừng có như ai thả vét đi.

Lại còn như ai nữa?

Bảy câu trên này toàn là của ông

Khai-Ânh cả

Ông Khai-Ânh lại viết:

— *Người khai tôi cũng khai khai khai*.

Khai khai khai?.. Thảo nào!

T. B. Trong loa có khác, hết Lan-Khai đến Khai-Ânh.

BÁO TÂN THỜI

Bìa: cũng vẽ như *bìa báo Loa*.

Ở trong báo *Tân Thời* hứa sẽ ráng hết sức để tặng độc-giả mỗi tuần một phu tập về *tiểu thuyết kiếm hiệp*.

Rồi luôn ngay dưới:

— *Nó sẽ ráng hết sức để khỏi phi vụ hai chữ Tân Thời*.

Báo Tân Thời có một câu chúc nghe được:

Chúng tôi chúc cho hàng quan lại được như ngọn nuroc sông xuân trong sạch suốt đây.

Con sông xuân đây chắc không phải là sông Nhị-hà.

VĂN HỌC TUẦN SAN

Bìa: vẽ một cây lan có 11 lá, có hai hoa, có một nụ, hai con bướm, năm chữ ký, và một cái dấu. Đẹp nhất là bốn cái râu của hai con bướm và cái khung của con dấu.

Ở trong: có bài thơ xếp hình là tài tình nhất:

TRANH XUÂN

Xu á n !

Bằng khuâng !

Trách Đồng Quán

Oán chí Hồng quân,

Nay Sở lại mai Tân,

Voi dày bê ái nguồn ăn.

Xuân ơi! đời người ấy phù vân ?

Chữ rằng hồng nhan đa truân

Tài bá lâm nợ nần.

Ngậm ngùi chờ thân !

Kiếp phong trần

Mãy lận

Xu á n ?

Tài nhất là bài thơ không có nghĩa lý gì. Chúng tôi cũng học đòi làm một bài thơ xếp hình như thế choi. Xin lấy hình cái ống nhò:

Một năm mấy lần xuân

Tất cả có một lần

Khéo hỏi lần thẩn

Mấy lần xuân ?

Hời tài tử và gai nhân

Sống phù du trong cõi phù vân

Hãy nên nhảy xuống bê ái nguồn ăn

Nhưng hẽ có nhảy thì đê cả áo lanh quần

Xin dừng theo chủ nghĩa khóa thân

Mà đê then cho Đồng Quán

Và lạnh thân phong trần

Chữ rằng: Xuân

Tôi có thể làm vài bài thơ nữa theo hình cái nồi đất, hình con cá, con run, v.. v.. mà đại khái cũng hay như thế

cá.

BÁO KHOA HỌC

Bìa: in rất có vẻ khoa học, vì mặt

Rất nên chú ý !!!

Len, Dạ, Xa-tanh, Nhung, và đủ các thứ tơ lụa dệt theo tối-tân (1935 - 1936) mới sang rất nhiều để may = y-phục phụ-nữ và âu-phục.

Vì buôn hàng tận gốc nên bán được giá hạ hơn hết mọi nơi.

Hàng tốt giá hạ thật thà

LÀ BA PHƯƠNG-TRÂM CỦA HIỆU :

MAI - ĐE

26, Phố Hàng Đường, Hanoi

PHÒNG KHÁM BỆNH và CHỮA RĂNG

Dr HOANG-CO-BINH

DE LA FACULTÉ DE MÉDECINE DE PARIS

STOMATOLOGISTE

DE L'ÉCOLE FRANÇAISE DE STOMATOLOGIE

Chữa răng, Nhổ răng, Làm răng, Nắn đều lai hàm răng. Giải phẫu về những bệnh ở mồm, Chiếu Rayons X và chữa răng bằng điện.

Giờ khám bệnh:

sáng 9h. đến 12h. — chiều 3h. đến 6h.

chủ nhật 9h. đến 12h.

Crédit Foncier (tầng gác thứ nhất)

91 Bd Francis Garnier Hanoi — Tél. 390

HOTEL & CAFÉ

DE LA PAIX

HOÀN TOÀN CHỈNH-ĐỐN LẠI

THAY CHỦ MỚI

Từ nay tiệm cơm tây DE LA PAIX là nơi hẹn hò của các bực phong-lưu Việt-nam, vì ở đây cách tiếp đãi bao giờ cũng chu đáo và lịch-sự — Bếp khéo và rượu ngon — Cơm sang giá từ 1\$20 một bữa, rượu ngoài — Có phòng ăn riêng để đặt tiệc — Gó phòng rộng rãi, lịch-sự cho thuê, giá từ 1\$50.

CHỦ-NHÂN

Kiệm Quản Lý

CH. GUILLOT

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGựa

THẾ CHỐC TỬ' PHỌC

Hai người dân nghèo-khổ, ngày ngô, đứng rụt rè, sợ hãi ở trước tòa. Hai người cùng làm nghè đốn cùi, cùng mặc chiếc áo nâu dã bắc, cùng quấn khăn tai chó,... cùng bị buộc vào tội nấu rượu lậu.

Hai người cùng kêu oan.

ÔNG CHÁNH ÁN — Oan thì tòa thương, nhưng việc nhà đoán, tòa phải phạt. Các anh có nấu rượu lậu không?

— Bầm không.

— Nhà đoán tìm thấy ở Cầm-sơn, dưới chân núi Lả-mãi, các đồ nấu rượu và hai mươi ki-lô bã. Các anh có phải là chủ cái đất ấy không?

— Bầm không.

— Thế các anh có biết lính đoán thấy những tang chứng ấy ở đâu không?

— Bầm không?

Ra họ không biết gì cả. Lính đoán về làng khám rượu, tìm thấy các tang vật, rồi hỏi lý trưởng. Lý trưởng nói là của hai tên Lê-Tư và Phạm-Lệ: thế là Lê-Tư và Phạm-Lệ bị bắt.

NGƯỜI THAY MẶT NHÀ ĐOAN — Bầm, hai người này đã thú nhận có nấu rượu trước mặt viên chức nhà đoán và hương lý làng Cầm-sơn.

LÊ-TƯ và PHẠM-LỆ (tranh nhau nói) — Bầm, anh lý trưởng chúng con bảo cứ nhận.

À, ra vậy. Ông chánh án mỉm cười, phán:

— Tôi biết, hai người này chỉ là kẻ chịu đòn thay cho dân làng Cầm-sơn. Tết đến nơi phải có rượu để cúng tế, làng họ phải nấu. Nhà đoán chẳng may bắt được, thì hương chức gặp người nào bảo người ấy chịu. Không may cho Lê-Tư và Phạm-Lệ lại ở nhà nên mới phải hi sinh.

ÔNG BIỆN LÝ — Vâng, chính vậy. Nhưng nếu họ gặp người khác thì lại không may cho người khác.

Ô.C.Á.— Bắt thì bắt, nhưng làm gì những hai người. Trưởng một người cũng đủ chán.

Ô.B.L.— Ý chừng hương chức họ muốn tảng công. Một người là đủ, hai người lại đủ hơn...

Ô.C.Á.— Nhưng tòa không phải là mấy ông làng: hai người là thura.

Ô.B.L.(mỉm cười) — Đành, vậy. Song biết chọn người nào? Sự khó khăn là ở đấy.

Ô.C.Á.(hỏi) — Trong hai người, gia đình ai nặng hơn?

Lê-Tư và Phạm-Lệ ngạc nhiên, không hiểu.

VIÊN THÔNG NGÔN (quát) — Kià, trả lời đi chứ! Phạm-Lệ có vợ chưa?

PHẠM-LỆ (ngáp ngáp). — Bầm chưa.

— Còn Lê-Tư?

— Có vợ, có hai con rồi a.

Ô.C.Á.— Được, tòa phạt Phạm-Lệ 500 quan và tha cho Lê-Tư về với vợ con.

Ô.B.L.(nhìn Lê-Tư cười) — Anh về thì nhớ cảm ơn vợ anh nhé!

Còn Phạm-Lệ vì không thể chóc tử-phoc, nên dành để cho nhà pha nó chóc phoc mấy tháng xuân vậy.

Tu-Lý

MU'U CAO

C ụ đốc Nguyễn là một người rất vui tính. Nhiều buổi tối, nằm bên khay đèn thuốc phiện, cụ thường thuật cho bọn hậu sinh nghe những câu truyện ngộ nghĩnh hay khôi-hài đã từng xảy ra trong đời lịch duyệt của cụ. Vì bất cứ truyện gì ở đời, dù trang nghiêm, trọng đại đến đâu, đối với khôi-óc triết lý của cụ, cũng chỉ tro-nen có những tính cách hi-hước hay trào lộng.

Hôm ấy, tôi có hân-hạnh được cụ lắng tai, chú ý đến câu truyện thầy cãi Pathelin của tôi. Khi tôi nghe rõ, cụ suýt sặc thuốc, vì vội phá lén cười. Rồi chẳng thèm giữ vẻ đạo-mạo của một nhà túc nho, cụ bắt chước anh chàng Agnelet mà kêu « bée » om lên, vừa kêu vừa cười ha ha:

— Bée... bée... khá lắm! Câu truyện hài kịch tây của ông làm tôi lại nhớ đến một câu truyện hài kịch ta, mà chính tôi đây đóng một vai, cái vai khó khăn của ông thầy cãi. Nhưng đây thì anh khách hàng của tôi không biết kêu Bée, vì anh ta rất thành thực và thật thà.

— Thời ấy, tôi đốc học Hà-nam, nhưng vì đã bỏ thi chử nho, và việc học hán tự không còn nữa, nên ông đốc học, tuy người ta vẫn gọi là quan đốc, kỳ thực chỉ là một ông thương lái giúp việc quan tuân phủ, tổng đốc, cũng như ở phủ, huyện, những ông huấn đạo, giáo thụ đã nghiêm nghiêm trở nên những viên trợ lái giúp việc cai trị.

— Đáng lẽ khi nào ông tuân giao làm việc gì, bắt cứ việc gì, thì mình làm việc ấy, nghĩa là ít khi phải làm việc gì hết.

Cụ đốc nghe vài giây, để cười một cách khói-lạc, rồi lại kể tiếp:

— Nhưng vì hồi đó, ông chánh án người Pháp ở Hà-nam hơi có linh khò chịu, cầu nhau, gắt gỏng, hay ngồi vực, nên cụ tuân giao hẳn cho tôi cái chức trách làm bồi thâm tại tòa án đệ nhị cấp, nghĩa là cái địa vị ngồi ngáp và ngồi gật bên cạnh một ông chánh án giàn hé, và mọi người thông ngôn lầu lịnh, hách dịch, mắng dàn luôn mồm. Thỉnh thoảng ông chánh án lại đánh thức mình dậy để hỏi một vài ý kiến. Thường thường thì tôi trả lời gọn gàng ông ta một câu cho yên truyền « Túy quan lớn ». Nhưng một đôi khi tôi cũng may miêng bàn vở tản văn cho vui và đỡ buồn ngủ, bàn tán để xem ông chánh án làm án ngược hẳn với ý kiến của mình. Ông ta vốn đã không ưa gì mình, thấy mình hoặc chênh mảng với phản sự, hoặc mờ mịt với luật pháp lai căng ghét lầm. Có khi ông ta đã khen với tôi rằng cụ tuân là ban ngày, chừng muôn bảo ngầm rằng tôi là ban đêm.

— Có lẽ dân sự cũng thấu rõ tình hình trong tòa án, và biết rằng mình chỉ là một pho tượng gỗ, chẳng có

chú oai quyền gì, nên chẳng ma nào nó thèm nghĩ đến mình. Nhiều thằng, khi được tha trắng án, chỉ biết vái chào và cảm ơn ông chánh án mà thôi, còn mình, họ cho là thura.

« Nhưng một hôm, một anh dân, chẳng hiểu sao, lại vào dinh quan đốc học mà khán khứa với mình. Anh ta bị chị dâu kiện về tội hành hung và lăng mạ, có chứng cứ rõ ràng. Tôi dọa phủ đầu: « Tôi anh it ra là một năm tù ». Anh kia lạy van khóc lóc, coi bộ khổ sở lắm. Về sau, công việc ngã ngũ ra như thế này: Nếu tôi giúp anh ta được trắng án, anh ta sẽ lẽ tôi trăm bạc, còn nếu anh ta bị phạt ba tháng, tù án treo thôi, thì anh ta cũng chịu ta tôi năm chục. Tôi chắc mầm ít ra cũng soi ngon được năm chục của anh ta. Anh ta nhà giàu có, thura tiền thì dẫu có mất cho mình dăm chục đồng.

Ấy là lúc đó tôi tự an-ủi và tự tha thứ bằng một câu lư-tưởng sáo.

— Tôi chắc thế, là vì tôi đã có cách cứu chữa cho khách hàng của tôi, một cách rất hiệu nghiệm.

— Đến phiên tòa. Hồi xong chung tá, ông chánh án quay lại phía tôi mỉm một nụ cười chế nhạo:

— Việc tên An đánh, chửi chị dâu, quan lớn định tội ra sao?

Tôi dỗng dạc đáp:

— Việc này có quan hệ đến nền Khpong-giáo Á-dông, vì dân Á-dông chúng tôi rắn trọng tam cương, ngũ thường. Nay tên An bắt mục vò lê đánh, chửi chị dâu, phạm vào ngũ luân, vậy ta nên làm tội thực nặng để răn kẻ khác.

— Ông chánh án lim dim cặp mắt

— mai mỉa hối lại :

— Thực nặng là bao nhiêu?

— Một năm, ít ra là một năm tù.

Ông chánh án giờ hai tay lên

— trót, hé hé :

— Trót! Một năm tù. Sao quan lớn nghiêm dữ thế?

— Tôi sung sướng, biết ông Pháp mắc mưu mình rồi, vì tôi thấy ông ta mắt càng lim dim, đầu thì gật gù, cặp môi đã mồng bị một nụ cười bí



Những điều trông thấy
mà đau đớn lòng.

mặt càng thẳng ra càng trở nên mồng thèm. Chắc hẳn ông ta đương nghĩ thầm: « Lão này ăn tiền bén nguyên ném mới kết án nặng một cách vô lý như thế! » Rồi ông ta hỏi tôi :

— Phạt nó độ ba tháng thôi, có được không?

— Không thể được, sáu tháng cũng nhẹ quá, chửi dâng nói ba tháng với.

— Vâng thì tôi tha nó trắng án.

— Thế là khách hàng tôi được trắng án.

— Buổi chiều, anh ta vào dinh tôi, vào không phải để nộp tôi món tiền dâng hứa, cũng không phải để kêu « bée », như anh chàng trong hài kịch giật đó, mà để trách móc tôi : Tôi giảng nghĩa cho anh ta hiểu cái mưu cao của tôi, nhưng anh ta nhất định không chịu hiểu. Tôi bức mình tống cõi anh ta ra, rồi ngồi lại một mình tôi cười, cười mãi.

Dứt lời, cụ đốc cắt tiếng cười vang nhả. Tôi cũng không thể nhịn cười được :

—Nhưng sao trước khi ra tòa, cụ không bảo cho anh kia biết rằng mưu meo của cụ là thế?

— Nếu vậy, dã không có truyện!

Và tôi muốn giữ kin cái mưu cao của tôi, cho được có hiệu nghiệm.

Khai Hung



Chết tôi rồi, phán Cường kia kia, tôi phải trách mặt hán mới được vì tôi còn chịu hán 10\$.

— Bác không lo, hán phải tự tránh mặt chúng mình vì hán nợ tôi những 20\$.

tuyệt mộc lậu giang

nặn ra chất giây trăng-trắng, ăn đặc, uống rượu, thức khuya, lại thấy hình như phục phát. Cố người thận kẽ lại thấy hay đau lưng mỏi xương. Bệnh Giang còn lại, thấy nỗi châm đỏ như muỗi đốt, bắp-thịt thỉnh thoảng thấy rát-rát. Đó là những di-noc về những bệnh ấy chưa được khỏi hẳn, nên còn như vậy, nếu không uống cho khỏi hẳn sau còn sinh ra nhiều chứng quá á: nứa. — Vậy bắt cứ nặng nhẹ lứa mới, dùng thử thuốc KIỀN-TINH TUYỆT MỘC LẬU GIANG, nhẹ 2, 3 hộp, nặng 6, 7 hộp 1 kl. ỏi hán. 1\$50 một hộp. — Bệnh Lậu mài phát, mủ máu cường dương đau, tiêu tiện ít mội, dùng thuốc lậu số 58, nhẹ 3, 4 hộp, nặng 6, 7 hộp là khỏi rất hẳn, 0\$50 một hộp. Bệnh Giang, nỗi hạch, phết sốt, qui đầu lở loét, dùng thuốc số 66, 0\$70 1 hộp, là hết nọc ngay, nhẹ 4, 5 hộp, nặng 8, 9 hộp.

BẢN TẠI NHÀ THUỐC

BÌNH-HUNG 67 phố cửa Nam Hanoi

Các đại lý: Mai-Linh Haiphong, Đăng-đinh-Chiến Việt-Tri, Thủ-Hung-Long-Camphamine, Tiên-Ích Thái-Bình, Kim-Lan Uông-Bì, Trần-bá-Quán Battambang, Nguyễn-Hữu-Dzu Tuyên-Quang, Hồng-Điều Sóc-Trang ville, Trần-Nguyễn-Cát 81 Charner Saigon, Viêt-Kieu 59 de la porte Phnompenh.

Sau khi khỏi chứng bệnh tinh, (Lậu, Giang-Mai), di-noc còn lại nước tiểu khí trong khi vàng, thỉnh thoảng ra đái tí mủ

VĨI CŨI

Của L.T. Hải, Hanoi

Sở chín

XÃ-XE.— À nay bác lý, bác cho tôi mượn cái quần của bác một hôm, vì tôi cần phải vào hầu cụ thừa.

LÝ TOÉT.— Áy, tôi cũng phải sang lăng bên dưới chén với cù chánh bây giờ đây. Cò mõi một cái quần mới, chả nhẽ lại hai người mặc.

VỢ LÝ TOÉT (ở trong nhà) — Thôi, ông lý à, ông cho chủ Xã chủ ấy mượn, gọi là « che mặt với thế gian ».

Của M.H. Ich, Cần Giờ

Lẩn thẩn

Sở mật thám cho sở canh phòng biên giới hay rằng : có tên đại bợm trả hình rất tài trốn ra nước ngoài và xin gửi theo dây 6 tấm hình chụp những cách trả hình của tên đại bợm : tấm chụp thẳng, tấm chụp ngang, lúc trả làm Chà và khi trả làm Khách, lúc để râu quai nón, khi để râu cá trê.

Vài ngày sau có thư trả lời rằng : «... Đã tóm đặng 5 tên đại bợm theo hình ông đã gửi, tên thứ sáu còn đang tắm nã... »

Của T.X Chung, Hanoi

Kiết gấp kẹo

Mình sai nhỏ sang nhà Hoạt mượn búa. Hoạt có tính keo, thấy hỏi mượn, liền hỏi thảng nhỏ :

— Chủ mày mượn búa của tao làm gì?

— Thưa ông, để đóng cái già hàng!

Hoạt sợ cho mượn búa để đánh danh thi mòn mặt cán búa, toet mồi đầu búa, liền từ chối.

Mình thấy không mượn được búa, lâm bầm nói một mình :

— Sao mà họ keo đến thế! đã không cho mượn thì ta dùng búa của nhà vây.

Của N.V.Q, Huế

Trong giờ each trí

THẦY (giảng) — Khoảng vật là... những vật không cử động, không sống, không chết như đá, đồng, ván ván...

TRÒ (thật thà) — Thưa thầy, đồng hồ thuộc về loài ấy à?

THẦY (gắt) — Chứ lại còn gì nữa.

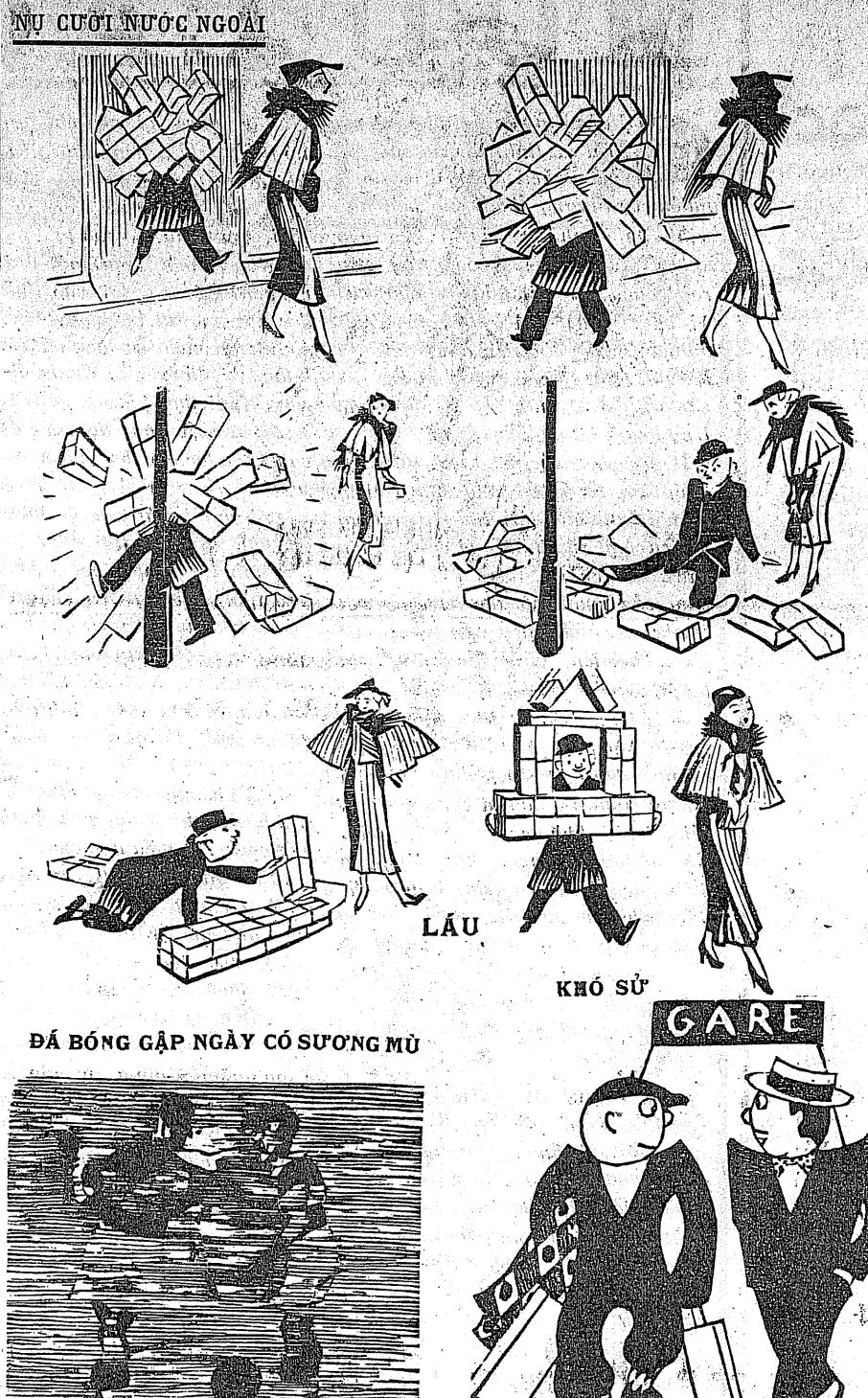
TRÒ... Thế sao hôm qua họ người ta bảo đồng hồ của ba con « chạy » còn khỏe lắm, chỉ có cái của anh con « chết » thôi.

Của N.V., Pháp

Sở mát

Tối mấy hôm tết, lý Toát vẫn sáng bên xă Xe để gạ tòi tóm. Một hôm vợ xă Xe tức bức, ra ngỏ cồng nói :

— Tôi thấy chó cắn đánh gáu một cái, tôi bảo với nhà tôi rằng bác, quả thực vậy.



HỒNG KHÊ

TRƯỜNG HỌC ĐÁNH CỜ

TỈNH Wednesbury đã nổi tiếng về nhiều mồ và là chỗ trung tâm điểm về kim khai của nước Anh, nay lại lừng danh về một phương diện khác là một trường học ở đây đã định đào luyện lấy những tay quân đánh cờ.

Ở Wednesbury, đánh cờ là một thú chơi cao quý lịch sự và rất phổ thông trong các trường. Một trường cao đẳng kia yêu cầu rằng môn học đánh cờ phải liệt vào chương trình nhà trường để đào tạo học sinh trở nên một người hoàn toàn. Môn học này ở các trường khác chỉ là một môn để giải trí thì ở trường cao đẳng kia là một khóa học chuyên môn, mục đích là đào tạo những ngôi sao sáng trong làng đánh cờ.

Đáp một nhà báo phỏng vấn minh, ông Kipping, giám đốc trường ấy, nói rằng những sinh viên đánh cờ giỏi đều là những học trò xuất sắc về các môn học khác trong chương trình và theo ý ông sự thắng bằng đó chỉ là lẽ cố-nhiên. Ngoài ra trường ông đã đào tạo được một tay đánh cờ xuất sắc là cậu J. Dean. Cậu đã đạt giải quán quân đánh cờ một cách rất vang trong một hội diễn kinh ở Hastings cách đây hai năm nay.

Môn dạy đánh cờ có hai giờ trong tuần lễ: trong giờ chơi, học tò bày những cuộc đánh cờ để luyện tập với nhau. Mỗi năm trường còn lập hai ngày hội có treo « cúp » và bao giờ cũng hết sức huấn luyện những lưu trú học sinh cho trở nên những tay đánh cờ đại tài.

ĐÀN BÀ VỀ RÂU CHO LỊCH SỰ

Đảo Kokkaido, phía bắc nước Nhật, vì rét quá nên dân Phù tang chịu bỏ. Nếu không có người Minus, một dân tộc độc lập không thuộc giặc dỗi người Nhật, đến sinh hoạt ở đây thì đảo cũng đến bờ hoang. Người Minus khác người Nhật nhất là ở chỗ họ quá chuộng bộ râu. Khắp thế giới không có nước nào có người quá ham mê cách trang điểm đó như họ và cũng không có giống người nào được tốt râu như người Minus.

Vì cái đặc điểm ấy nên người ta gọi người Minus là « dân tộc đậm râu ». Có một điều là không phải chỉ những đàn ông chuộng cách trang điểm đó mà cả đàn bà cũng ham muốn có râu. Trời đã sinh ra họ thua kém đàn ông về bộ râu mà họ cho là như thế chẳng được công nên họ cố tìm cách giải quyết là mượn thế vè bộ râu giả bằng cách biêm thuốc vào da. Bộ trang sức ấy vĩnh viễn được suốt đời.

Tôi mong rằng một mối sẽ không lan tới đảo này để họ khỏi phải xuất đời hối hận ăn năn.

BẢN CON SEN

LIEN MÃO Ông Ernest Lafont, thủ trưởng bộ vệ sinh, dân Pháp cũng còn nhiều người chưa rõ.

Nhờ thế, nên ông vẫn bay thân hành đi điều ra một cách bí mật mà ông cho là — phải, hay không phải — một « đức tính » rất lớn của một ông thủ tướng.

Hôm ấy ông đi thăm một nhà thương nhỏ ở một nơi rất hẻo lánh, xa thành phố Chambéry. Ông vào buồng chứa quần áo hỏi mụ thợ giặt

Muốn cai thuốc phiện, muốn chữa bệnh tình

PHẢI TÌM CHO ĐƯỢC THUỐC

mới có thể khôi phục được. Nhiều người đã biết như thế, chúng tôi cũng cam đoan chắc với các ngài như vậy

Thuốc lậu và thuốc giang mai 0\$60 một hộp uống khói rút lọc hẳn, không công-phat, lợi sinh-dục. Thuốc cai thuốc phiện thử viên 0\$50 một hộp, thử nước 1\$00 một chai, uống một liều thôi hút ngay, khỏe mạnh không sinh bệnh gì cả, đi làm việc như thường.

XIN CAM-ĐOAN NẾU SAI LỜI TRẢ LẠI TIỀN

HONG-KHE 88, ROUTE DE HUÉ, HANOI - TÉL. 755

TỨC CẢNH

về cách thức giặt quần áo người ốm ra, sao
Sau muộn dò ý trá, ông hỏi mụ thợ giặt:

— Thực ra, mụ không biết tôi là ai?

— Bác trưởng thối tôi hôm qua tôi đã trông
thấy dáng lồng bát ở trong bếp, bác là bạn
của con sen mới đến ở.

Như thế thì cố nhiên là mụ lầm rồi, nhưng
ông thủ-tướng cũng xin phép vào thăm con sen,
và... hình như ông lấy làm bằng lòng lầm.

MỘT XỨ KHÔNG CÓ TIẾNG CHỬI RỬA

DẢO Man (một đảo nhỏ thuộc Anh ở châu Úc) là một xứ mà xưa kia người ta không
hề biết chửi nhau — ở đây còn có một giống
mèo không có đuôi nữa.

Hiện nay, ở cái đảo quí hóa ấy, đương có
phong trào chấn-hưng cõng-đi. Người ta đã lập
một hội gồm những dân bản-xứ rất nhiệt-thành
về việc chấn-hưng đó. Hội đang hết sức tuyên
truyền thứ tiếng cổ đáng quý ấy mà ngày nay
hầu đã gần tiêu diệt.

Cách bốn năm nay, khi làm sổ định đê rõ số
dân trong đảo, người ta đã nhận ra rằng hấy
còn 529 người nói tiếng Man. Song trong số ấy
60 phần 100 đã già ngoài 60 tuổi, vì thế người
ta phải gấp lo việc chấn-hưng.

Cái đặc tính của tiếng Man là không có tiếng
chửi rủa. Người ta tự hỏi không biết năm mươi
năm về trước, họ làm cách gì cho người dân
được Hồi bấy giờ cả đảo chỉ nói có tiếng Man.

Nhưng biết đâu chẳng phải vì chỗ khuyết điểm
ấy mà tiếng Man đã phải tàn? N.H.N.

CẨM U Ô

Xin việc làm

N. 86. — 18 tuổi, khỏe mạnh, lanh le, đứng
đắn, vui vẻ, có bằng C. E. P. F. I., muốn tìm
một chỗ bán hàng — Chỉ cần đủ sống một
mình, nhất là ở Haiphong Hongay hoặc đi rõ xa.

Hỏi M. Lê-Vũ 33, Place Galliéni, Haiduong.

N. 87. — Trẻ tuổi, đứng đắn, có bằng thành
chung, muốn tìm một chỗ dạy học trong các
tư gia, hoặc làm thư ký riêng, chỉ làm việc
buổi tối và buổi trưa để có thời giờ đi học riêng.

Hỏi tòa báo.

N. 88. — 22 tuổi, khỏe mạnh, lanh lợi thích làm
việc — đã học qua ban tú tài, giỏi Pháp văn,
— muốn tìm một chỗ dạy tư, hoặc bán hàng hay
làm thư ký giữ sô sách, hoặc biên chép thư từ
giao dịch.

Hỏi M. Nguyễn-đức-An, V. An Vy, Phủ Khoái
châu à Hưng-yen.

PHÒNG ĐẦU XẢO

LẦN THỨ HAI

của Hội Việt Nam Mỹ Thuật Kỹ Nghệ

Năm nay, vào hồi đầu tháng ba tây,
hội Việt Nam Mỹ Thuật Kỹ Nghệ sẽ tổ
chức Phòng Đầu Xảo thứ hai.

Cũng như năm ngoái, ai cũng được
dự, không cứ là phải có chân trong hội
Hội nhận các thư hàng nội-hoa thuộc về
mỹ thuật, ví dụ :

Đồ xù, đồ đan, đồ ren, tranh vẽ, tranh
in, kiến trúc, giày, đồ thiên, khảm, sơn,
đồ gỗ, đồ sắt, đồng, ảnh, tượng, chiếu,
thảm, đồ vàng, bạc, vân vân...

Vietnam Mỹ thuât Kỹ nghệ hội



(Ngâm nhỏ) Chơi xuân kéo hết xuân đi,
(Ngâm to) « Cái già » sòng sọc nó thi theo sau!

ĐI TÂY

của LANG DU

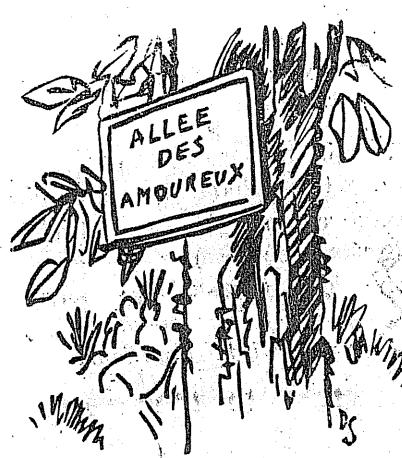
(Tiếp theo số 170)

VÀO bách thú, tôi học được
một sự lạ: những cây mà
bên ta gọi là cây tay thì ở
bên này họ quý như vàng, trồng
vào trong nhà lồng kính, giữ gìn
như giữ mả tồ. Nếu ở bên ta, có
người dùng cái đời mình để giữ
gìn và nghiên cứu mả tồ, thì ở bên

có vẻ tiều tụy, khốn nạn, không
đáng để mắt tới.

Trong vườn có con đường, biển
đê « allée des amoureux » (đường tình), hai bên đường có đê ghề dài
và cứ trên mỗi cái ghề lại có một
cặp nhân tình; hình như họ đương
thi nhau hôn. Lúc đó, tôi thấy tôi
thật là « lè loi chiếc bóng » ở nơi
« đất tây quê người ». Tôi ngâm ngùi
quay ra đi chỗ khác và an-ủi mình
bằng một câu Kiều:

« Tu là cõi phúc, tình là giây oan ».



Ấy cũng có người dùng cái đời ho
để giữ gìn và nghiên cứu các thứ
cây đó.

Thỉnh thoảng gặp cái biển trên
đê: arbre indigène (cây bản xứ),
tôi lại giật mình ngỡ cây ở bên an-
nam đem sang. Nhưng nghĩ kỹ tôi
mới biết đó là những cây mọc ở
ngay đây. Nhưng dẫu sao thấy đề
cây bản xứ, tôi có ý khinh những
cây đó và trông hình thù chúng nó

Thấy họ hôn nhau, không biết tại
sao tôi nghĩ ngay đến việc học của
tôi. Tôi chưa biết sang đây định
học gì và mãi đến bây giờ tôi mới
nghĩ tôi điều đó. Tôi liền ngồi xuống
một cái ghế và bóp trán tư hỏi:

« Ta định học
giùm bấy giờ? »

Tôi nghĩ ngay
đến việc học nhảy
đầm, món học
mà tôi cho là khó
khăn nhất. Còn
khi nào có thời giờ
nhàn rỗi, thì học
máy móc để giải
tri. Tìm được con
đường minh đi
một cách nhanh
chóng như vậy, tôi lấy làm sung
sướng lắm.

Tôi đứng dậy, vừa đi vừa nhảy
theo một nhịp đập tưởng-tượng.
Đến trước một tòa nhà lồng lẫy,
trên đê « Thảo mộc học đường »
(Institut de botanique), tôi lại nảy
ra cái ý tưởng học về thảo mộc.
Thấy ngay ở cửa vào có giàn tờ yết-thị,
tôi tò mò lai nhín xem.

« Đến hôm 20 tháng 7.

Ông Paul X... sẽ trình luận thi tiến
sĩ về tự nhiên học, lấy đầu đề là:
Khảo gopia thêm vào cuộc nghiên cứu
một cái vỏ đậu xanh. »

Thấy cái đầu đề vậy, tôi lại càng
muốn học về thảo mộc, và tưởng-tượng
vài năm nữa, khi đỡ cử nhân
xong rồi, tôi lại sẽ nghiên cứu như
ông Paul X..., và ở ngay đây lại
sẽ có giàn tờ yết-thị:

hiệu Cu-Chung

dệt áo Pull'over, mở ra
trước nhất ở Đông-Pháp,
có đủ các máy móc tối-
tân, kinh-nghiệm nhiều,
chế ra các kiểu áo mới
rất thanh-nhã; áo laine
thì kén thứ laine cực kỳ
tốt, áo sơi thì trọng những
sợi hảo hạng mà dệt, nên
áo của bánh-hiệu bao giờ
cũng được đẹp và bền.

các Ngài mua buôn hay
mua lẻ xin nhớ kỹ áo có
dấu hiệu CỰ-CHUNG
mấy thật là áo tốt.

Cu-Chung

100, RUE DU COTON, HANOI

« Đến hôm 15 tháng 6.

Ông Nguyễn-Văn Lăng-Du sẽ trình
luận thi tiến-sĩ về tự nhiên học, lấy
đầu đề là: Khảo gopia thêm vào cuộc
nghiên cứu về một cái vỏ đậu đen

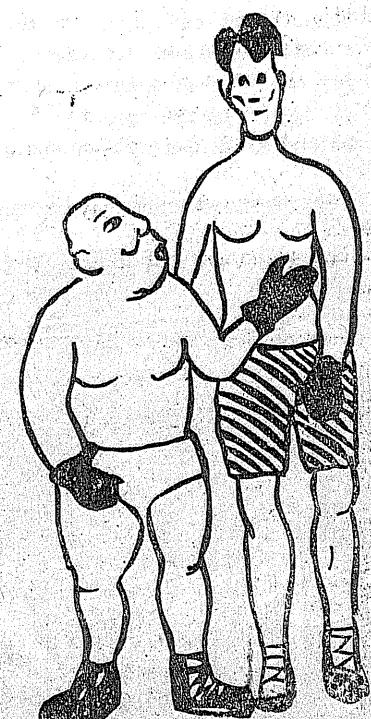
Tôi nghĩ rằng:

« Ông Paul X... có thể khảo gopia
thêm về cái vỏ đậu xanh được, thì
cái vỏ đậu đen cũng có nhiều cá
rắc-rối để tôi khảo gopia thêm và
đậu được tiến-sĩ. »

Thế rồi, khi về nước, tôi sẽ khảo
gopia thêm về vỏ đậu đũa, vỏ đậu nành,
vỏ đậu Hòa-lan, vỏ đậu ván,
vỏ đậu khấu, vỏ đậu bạch biển. Vỏ
đậu cho tôi khảo. Hết vỏ đậu lại
có các thứ đậu: như đậu rán, đậu
hấp, đậu bung, đậu kho tương, v...
v... Khảo về những thứ đậu này thì
không bao giờ lo đói.

(còn nữa)

Lăng Du



Thưa các Ngài chúng tôi quyết lên
võ đài phen này tỷ thí cho rõ ai cao ai
thấp.

SỮA NESTLÉ

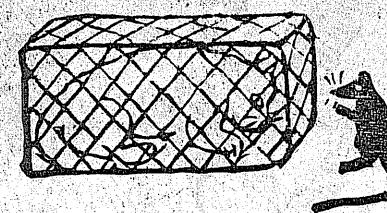
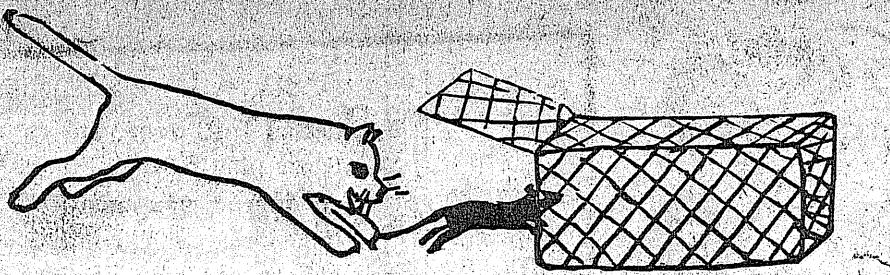
Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BẢN: cho các nhà thương cát
nhà hộ sinh và các nhà thương binh, vân vân.

Ở KHẮP ĐÔNG ĐƯƠNG





CHUỘT — Đây là cái « bẫy mèo » phải không anh ?

THUYỀN ĐỘI BÊN

Đêm hôm ba mươi tết,

Hai Tứu rượu say tit.

Đứng tựa lưng cột đèn

Nhin trời, mặc mưa rét.

Mỗi nhà đã ngủ yên ;

Thầy đội đi tuần đêm.

Qua mặt Tứu ba lượt,

Vẫn thấy chàng đứng yên.

— Ông kia đợi gì đó ?

« Lúc này chưa về ngủ ?

« Giao thừa xong đã lâu... »

Hai Tứu trừng mắt cự :

— Tôi đứng trong phố tôi

« Không phiền lụy tôi ai,

« Thầy rõ hay nhiều sự ! »

— Bây giờ mấy giờ rồi ?

« Nếu phải người lương thiện

« Về đi ! Đứng nhiều truyện !

— Thầy bảo tôi về đâu ?

« Phố này đang quay thuyền,

« Nhà tôi cũng đang soay,

« Tất sao cũng qua đây.

« Vì vậy nên tôi đợi

« Công nhà tôi tới đây ! »

TÚ MẶC

CÔI DƯƠNG HỎI BỆNH TÚ-MỞ

Đã duy mắc bệnh ngủ ngày,

Tuy rằng đêm đã ngủ say thật nhiều.

Nếu mà đừng có ai kêu

Thường khi an giấc tối chiêu hóm sau.

Mắt thường không thể rơm lâu,

Đôi mi cứ ríp vào nhau thế nào !

— Tuy rằng bệnh chẳng ra sao,

Loanh quanh chữa thuốc đã hao lăm tiền.

Một khi đê nghi liên miên

Bảy ra một kế để quên ngủ ngày :

Là ra tiệm nhảy gần đây

Để cho các á soay lay tình minh.

Trưởng răng riệu kê Khồng-Minh,
Nào ngờ suýt nữa tan tành thịt xương !

Đè « van », mắt nhắm như thường,
Ngủ lý trên ngực cô nương đầy da !

Bực mình, cô hắt dạ ra.

Lăn heo xuống gạch đá hoa lát sàn,

Thuận chân giày một quý quan

Đá luân đê tới gầm bàn nước chanh !

Bây giờ nghĩ lại vẫn kinh !

Và không dám chừa cho mình nữa đâu !

Đê đà cúng vái, kêu cầu !

Bực thay ! bệnh vẫn trước, sau li bì.

Vậy huynh liệu có thuốc gì

Chứa cho đê đỡ ngủ khì hay chăng ?

CÔI DƯƠNG

MÁCII THUỐC GIÚP CÔI DƯƠNG

Bệnh đâu có bệnh dị kỳ
Ngủ lăn ngủ lóc, li bì ngày đêm !

Người ta : ngủ được là tiên,

Có sao bác lại mất tiền thuốc thang ?

Tú tôi nào phải thầy lang

Các môn thuốc bắc, thuốc nam rất mờ.

Song le bác đã cậy nhớ

Cắt công phải hỏi đốc-tò Lê-Ta.

Bệnh tinh nghe kè qua loa

Tíc thì bác-sỹ y khoa ngô lời :

Một răug bác mắc bệnh... lười,

Hai răug bác bị giông ruồi « tsê tsê ».

Bốt truyền nọc độc gorm ghê

Cho nên bác mới tê-mê ngủ hoài.

Căn nguyên nếu đúng như lời :

Bệnh kia họa có thuốc trời, thuốc tiên...

Ba răug : thường bệnh liên miên

Nước ta có vị thuốc tiên.. rất thần !

Nhé thời chỉ một đồng cân

Nặng thời hộp nhớn tiêm dần được lâu.

Mua về thắp ngọn đèn dầu

Lấy hơi tí thuốc lên đầu mũi tiêm

Đem hơ lên chốc ngon đèn

Thuốc sùi mật quỉ phải nghiên cho tois.

Liệu khi thuốc đã chín rồi

Viên tròn, nhét tầu, hút hơi thật dài.

Tùy tâm kéo độ một vài

Hay răm bầy điếu, thấy người tinh ngay.

Nhưng xin nói trước bác hay :

Dùng luôn thuốc ấy có ngày chí nguy.

Quen mui kéo mãi tì tì

Sẽ sinh mặt bủng, da chì, bẹp tai.

Bây giờ đừng có trách ai..!

TÚ MỞ

với chính trị và triết học của giai cấp minh. Nhưng nghệ thuật của họ là tinh, triết học ý nghĩa khác hẳn với tinh thần sáng tạo của họ là tinh kinh tế.

Vì ông Hải Thành đã khi sáu vào lý thuyết, nên ông dịch bí hiểm qua. Muốn hiểu câu văn đó, tôi có dịch ngược lại ra tiếng tây, nhưng không sao dịch được, mà không dịch được, chính vì không hiểu câu văn ta.

Đoạn văn ấy, nửa trên là văn dịch của ông Hải-Thanh, còn nửa dưới, bắt đầu từ chữ *Nhung* là của chúng tôi viết lão thâm vào, để so sánh với đoạn trên xem đoạn nào sáng nghĩa hơn.

So sánh kỹ mới biết hai đoạn cùng bí hiểm không kém gì nhau.

Tiến bộ lại có rao mấy lời :

— Các bạn sẽ thấy bộ biên tập của « Tiến bộ » có những ai ?

Xin thưa :

Có mấy nhà danh sĩ có thực học ở Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ viết giúp.

Báo Khuyến học có những nhà « học giả », thì báo *Tiến bộ* có những nhà « thực học ». Thực học chắc là hơn học giả.

Nhưng Khuyến học có 52 học giả, mà *Tiến bộ* chỉ có « mấy » nhà, sợ ít quá chăng.

NHẤT, NHỊ LINH

« Dứt tình »

Cuốn tâm lý tiêu-thuyết « Dứt tình » của ông Vũ-trọng-Phụng, do nhà in Lê-Cường ấn hành, dày 170 trang và giá \$0.40 chứ không phải dày 130 trang, giá \$0.45. Vậy xin cải chính cho đúng.

Xiếc Đại-Việt

Sau khi đã di biểu diễn ở Tàu, Nhật, Xiêm, Lào..v.v. gánh xiếc Đại-Việt của ông Mai-thanh-Cá, định đến thượng tuần tháng giêng ta này sẽ rả mắt bà con Hà thành.



KÝ PHÙNG ĐỊCH THỦ

LÝ TOÉT — Nếu tôi trúng số €1.000, tôi cho bác ăn ba vạn

BA ÉCH — Nếu tôi trúng tôi chỉ lấy hai vạn mỗi còn về phần bác ăn cả.



CAO BÓ-PHỔI LAC-LON

SỐ 1. PHỐ HÀNG NGANG. HANOI.

CHỮA CÁC BỆNH-HO
BỆNH-PHỔI VÀ BÓ-PHỔI
CÓ BẢN CẨM PHÁP.
VÀ NGOẠI QUỐC.

Chữa ngay cứng rắn, tăng lực, Trung
đục phổi chống viêm, làm da ẩm mịn.

G.P.A.

KÍNH CÁO

Từ ngày các món cao đơn hoàn tán của chúng tôi đem lưu dung như lời quảng cáo, nên hàng ngày thuốc càng đặng tiêu chúng tôi muốn gửi cách nào cho mau chóng cũng phải mà Hải-phòng một Chi-Cuộc ở số 103, Boulevard Bonnal đã khai Chi-Cuộc tại Hanoi. 86, Rue du Coton (phố hàng Bông) và việc giao thiệp với quý vị thân chủ và Đại-ly các tỉnh Bắc-kỳ Hадонг, Сонтай, Виньен, Phú yên, Tháinguyễn, Bắckạn, Hòa Bình, Sơn'a, Laichau và miền Bắc Ai-Lao khi có cần đến ngay Chi-Cuộc Hanoi. — Còn quý vị trong các tỉnh Bắc-phòng, Quảng-yên, Hòngay, Mõncay, Kiếnan, Tháibinh, Huri Chi-Cuộc Hảiphòng. — Số đã lập tại Chi-nhánh như vậy là việc hết các tỉnh và để tiện bề giao thiệp trực tiếp cùng quí

VÕ VĂN VÂN DƯỢC PHÒNG — T

CHI-NHÁNH tại Bắckỳ : Haiphong 103 Bd. B

MỘT KIỀU N HÀ

(Tiếp theo)

NHÀ cột bằng gỗ, tường đất, không nên dùng cửa kiều tây có bản lề, vì cánh cửa làm mỏng hay cong, làm dày thì nặng, chẳng bao lâu những cột gỗ đi một dẳng và tường đất cũng di một dẳng khác.

Cửa chán quay của ta hay cửa lùa đúng tốt hơn.

Cánh cửa chớp càng nên dùng cửa lùa lắm.

Nhà vì bằng tre hay bằng gỗ không làm cao được, các gian nhà lại hẹp, nên giòng, phản, ghế... ta làm thấp thôi (cao độ 0m35), nhà sẽ có vẻ rộng rãi hơn.

Thường nhà quê ta hay kê giòng cao, vì một là nền nhà bằng đất, giòng kê thấp không được sạch, hai là muốn dưới giòng có chỗ để các thứ vặt: giày dép, vung, nồi... có khi cả niêu thịt, vại mắm, hắc đế cho chủ khuyễn có chỗ dung thân nữa.

Ta nên nhất định có một chốn riêng để các thứ vặt ấy; chăn chiếu biệt hẳn một nơi, giày dép một nơi, cái nhà lùi thôn quê được như vậy đã sạch mắt và dễ ở hơn nhiều.

Ngăn nắp và sạch sẽ là hai đức tính mà noi ăn chốn nằm của ta thiêu, nên thua kém những ngôi nhà bình dân rất dễ thương của người Nhật.

Hai điều ấy, không phải mất tiền mới có.

Nếu nói là nghèo không theo thế được, thì khoa kiến-trúc nào cũng đến khoanh tay.

Luyện và tiếp kiến trúc sư

C. P. A.

Có một không hai

Rừng nhung là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi, thường cũng không phải là quá vây. Hiện đã về rất nhiều: Nhung Kim cương, nhưng the đủ các màu, nhung the toàn to, infroissable, bordeaux đủ các màu, thẫm nhạt, nhung Peluche may manteaux và capes Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng Gấm, Satin, Đoạn và nhiều hàng lạ nữa.



Bố ơi, nước dài của con làm sao lại bốc khói?
Mày vừa uống nước nóng chứ gì.

hat đầu đơn

NHẤT TRONG CÁC SỐ BÁO MÙA XUÂN

(Tiếp theo)

II. TIẾNG TRẺ

Khai hóa

Trong bài « Phải hiểu nhau hơn nữa » :

Mà không hiểu nhau... thì khai hóa lân nhau sao được?

Khai hóa lân nhau, tức là người Pháp khai hóa dân Annam và người Annam khai hóa dân Pháp. Vậy cứ theo T.T. thì người Annam mình cũng khá đấy chứ.

Chữ mới

Trong bài « Đêm giao thừa » :

Trong tiếng thở nặng những ưu phiền của kẻ đi dày bàng bạc một câu oán trách não nùng.

« Bàng bạc » ý chừng là một tiếng trẻ... con.

Mua được

Tôi cầu khẩn thương để ban cho tôi một gầu sòng để tôi tắt với nguồn lè thầm của đời.

Gầu sòng thì ở chợ nhà quê không thiêu, cô Như-lan chju khó mua lấy mà dùng, cần gì phải cầu khẩn thương để ban cho. Vả lại vị tắt thương để đã có gầu sòng để ban cho cô. Còn như cô Như-Lan có biết tắt nước hay tắt nước mắt không, thì cái đó chưa rõ.

III. LOA

Đập ở đâu

Trong « Rừng khuya » của Lan Khai :

Trên cái lăng lẽ nặng nề của khán giả, như thoảng nghe có tiếng đáp của lo ngại.

Vậy thì tiếng đập ấy nghe thấy ở đâu? Ở trên sự lăng-lẽ nặng nề của khán giả, hay ở trong lòng Dua Phan?... Dẫu sao, sự lo ngại cũng không thể có tiếng đập như tiếng đập vườn được.

Nói lạ

Trong bài « Ăn tết bằng cá mắm ».

Người thứ nhất là một ông bê vệ... mặc áo sa tanh chon, trong phủ gấm lam.

Nói lạ! có phủ thì phủ ngoài, chứ sao lại phủ trong được?

Q

IV. KỊCH BÓNG

Nhảy đầm độp

Trong bài « Đêm xuân với Lilian Harvey » :

Sau khi ông V.C.L. đã cùng cô Lilian Harvey

— Uống cạn rồi đồng chúc: « xuân hy vạn phúc. » (chắc cô Lilian Harvey chúc: Happiest year!)

thì :

Tôi (ông V.C.L.) đưa tay tới, nếu tay nàng rờ rẫm

Cái bàn tay mềm, đẹp, ấm, nên thơ

Rồi ấn vào ngực, chỗ quả tim non Đầm đập nhảy..

Nó còn non thế mà ông C.V.L. đe nó nhảy đầm độp, nhỡ nó vỡ thì sao. Rõ ông cũng mạo hiểm quá!

Q

Thi-si Lilian Harvey

Trong bài ấy :

Rồi xuân tới, em (Lilian Harvey) vè cùng anh vui thích.

Giờ đây em để kỷ niệm anh một cánh myosotis.

Cô Lilian Harvey làm thơ ta có khác, đã ngó ngần lại còn thất vận. Giá phải cô Kiêm hay bà Thụy-An thì đã dời phảng ra myosotich cho đúng vẫn.

N. D. C.

BÚC TRANH TIỀN

(DUYÊN BÍCH CẨU)

TRUYỆN DÀI BẰNG THƠ CỦA THẾ LŨ

III. XUÂN VỀ

Ngày qua, ngày qua theo ngày qua...
Bốn mùa đổi sắc trên mầu hoa.
Tú Uyên bên song, tay nâng trán,
Ngày ngày mê mải nhìn mây xa.

Một hôm, gió đưa hương ấm tới,
Đầu hiên nắng rót tiếng chim non;
Bướm bay say sưa bên cành lá.
— Đào hoa bừng nở đầy trong thôn;

Sức nhớ: Ô hay xuân đã về!
Uyên nhìn qua bóng liễu lê-thê
Hồng, Mai, Trà, Các bên thềm sắn
Mỉm miệng cười duyên nũng nịu khoe.

Thoảng đâu man mác áng Quỳnh-lan
Cũng nhắc cho Uyên biết cạnh chàng
Hoa vẫn giữ mầu trong ý nhị
Đại chờ, khuyên gọi khách yêu thương.

Như cánh muôn hoa vòn nắng mới,
Lòng Uyên vui reo tình phơi phới,
— Lòng Uyên mang cả vườn xuân tươi —.
Rộng ngỏ cho nguồn xuân sáng tươi.

Buông dàn, tạm xếp tập hoa tiên
Đuỗi giấc mơ màng, sinh đứng lên,
Trong tiếng đòn lòng chưa tắt hẳn.
Ngoài song bỗng động tiếng cười xen.

Giải thắt lưng vàng soi bóng nước,
Vài ba cô gái lượn bên hồ.
Trai thôn khoan bước chờ ông lão
Áo nhiều khăn điệu bay phất phơ.

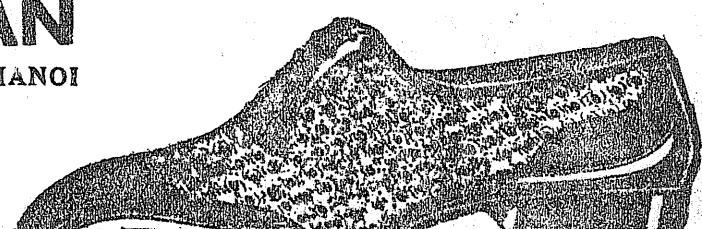
Rộn dịp người ta đi dón xuân,
Sinh bèn tè chỉnh giáng vân nhàn,
Bước ra, qua lối xanh tùng trúc,
Cười thấy hoa vàng rụng vướng chân,

Khắp nơi hương, sắc, nhuộm hoe đào
Mày ánh lòng xuân nhẹ ruồi cao
Tuổi thắm ánh tươi mầu trắng lè.
Tú Uyên lảng lâng hồn phiêu dạo.

(Còn nữa)

Thế-Lũ

giá mỗi đôi từ: 3\$50 trở lên



Giày kiều mới mùa bức 1935 bằng vải « Thông Hồi »

đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải

thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu :

VAN-TOAN

95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HANOI

có nhiều kiều khác nhau rất đẹp và là mốt
chưa đầu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

ĐỒNG BÀO

em lưu đất Bắc đến nay, nhờ sự công hiệu của thuốc
ng tiêu nhiều, nên nhiều khi thuốc phải thiếu hụt, dầu
phải mua lát lát, bởi vậy nên chúng tôi mới mở tại
đã khai hòn 20 Juillet 1935, mà nay lại mở thêm một
vợt) và cuong hòn 20 tháng Novembre 1935, để tiện
lắc-kỷp đây quý vị Đại-ly trong các tỉnh như: Hà-nội
khan, H'Uy-en-quang, Việt-tri, Phù-tho, Yên-bay Laokay,
i cần dù huốc hay là thương lượng việc chi xin cự gởi
h Bắc-ngh-thuong, Lạng-sơn Caobang, Hải-duong Hải-
nh, H'Uy-en, Ninh-binh, và Nam-dinh thì cự gởi ngay lại
ý là vì rộng lớn, một Chi-nhánh không thể làm cộng
ứng quí-hủ và Đại-ly.

— Tocket tại Thủ đầu một (Namky)

Bd. B Hanoi 36 rue du Coton, Tel. n° 98

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI-HUNG

ĐOẠN KẾT

VÙ hè năm sau, Hiền cùng mẹ vào Sầm-sơn nghỉ mát rất sớm. Hiền đã quen với sự buồn tẻ, vắng ngắt buổi đầu mùa tắm, không chán nản, bứt rứt, khó chịu như năm trước nữa. Cho đến cả những tiếng mồi chào rộn rịp, tới tấp của các cô hàng dừa, hàng trứng, hàng gà, hàng cau cũng chỉ làm cho nàng nhách một nụ cười thảng thắn, vui sướng.

Rồi dần dần theo vào cánh bạn thân, sơ của Hiền. Một thiếu nữ đẹp và giàu đi nghỉ mát thì bao giờ chẳng có bạn trai, bạn gái đi ủng hộ!

Trong bọn đó, tất nhiên phải có Lưu, người vừa chiếm số một trong kỳ thi lên năm thứ ba trường luật, và có lẽ chiếm cả số một trong những người hy vọng trái tim cô Hiền.

Rồi bắt đầu diễn những đoạn tiêu thuyết êm đềm, dịu dàng, ấm-ít, lả loi, những đoạn tiêu thuyết bất di bất dịch ở ngoài bờ biển từ khi người Annam biết ném cái thú dùa nướm mặn.

Hiền như đã quên hẳn anh chàng đánh cá đẹp trai. Và đối với trí nhớ của nàng, cái tên Vội như đã không bao giờ có ở đời thực hiện này.

Một buổi sáng, Hiền, Phụng và Lưu rủ nhau đến chơi hòn Trống - Mái để xem lại những dấu vết kỷ niệm của mình năm trước.

Tới nơi, Hiền còn đương loay hoay sửa soạn ống ảnh để chụp, thì Phụng cười rộn rã bảo bạn:

— Chị Hiền ơi, tên chị đây này!
— Biết rồi, viết bằng sơn trắng chữ gì.

— Không, đọc sâu vào đá kia.

Hiền cũng cười:
— Bậy! Tôi có đọc tên tôi vào đá bao giờ đâu. Họ chàng có đọc vào cát ở ngoài bãi biển.

— Không mà, đọc vào đá thực. Đây này, anh Lưu thử xem có phải hay là tôi nói dối.

Lưu ngẫm nghĩa:
— Phải đấy, nhưng đứng với một tên khác. Ngõ lầm!

Phụng lại phá lèn cười:
— Còn ngộ hồn nữa kia. Anh Lưu coi này! Tôi ấy khắc nhanh-khắp mọi nơi.

Hiền chạy vội lên tảng đá, hỏi:
— Đâu?

Quả thực, trên thành hai tảng đá

Trống và Mái có tối hơn một chút cặp chữ V. H. khắc trong những khung, hoặc tròn, hoặc vuông, hoặc chữ nhật, hoặc bầu dục. Tác giả những công trình ấy kẽ dã tì mỉ và mất nhiều thời giờ, tuy viết lèch lạc, siêu vẹo như người mới tập. Phụng nói dùa :

— Góm thật! Sao mà anh chị lăng man, nồng nàn thế? Có lẽ khắc tên trên khắp các núi Sầm-sơn chăng?

— Để thực đấy chị ạ, chị coi!

Vừa nói, Hiền vừa giơ tay trả những tảng đá đứng, nằm vây bọc hòn Trống-Mái: trên tảng nào cũng có ít ra là

Hiền lạnh lùng:

— Tùy ý. Ai cầm được anh khắc chữ.
— Hay tôi chữa chữ V ra chữ L cho tiện?

Hiền có vẻ kinh hoảng:

— Ấy chó! Kỷ niệm ái-tình là một vật rất thiêng liêng, xin anh đừng đụng chạm tới của người ta.

Phụng lim dim cặp mắt đứng ngẫm nghĩ, nói một mình:

— Chẳng lẽ...

Lưu hỏi:

— Cô bảo gì?

— Tôi bảo chẳng lẽ V lại là Vội.

ngạc, vì trên con đường từ hòn Trống-Mái tới xóm Sơn, chốc chốc lại gặp một tảng đá có khắc hai chữ V. H. Nhất là ở chỗ đường giếc xuống xóm, thì những chữ ấy càng thấy nhiều.

Hiền có vẻ lo lắng, buồn rầu; nàng như đoán biết sắp xảy ra sự gì quái lạ.

Đến công nhà Vội, Hiền càng lo lắng vì nàng không thấy con chó trăng chạy ra đón mừng, mà cũng chẳng nghe thấy tiếng sủa của nó. Trong sân, một cảnh tiêu tụy, lạnh lùng bầy ra: không còn có buồm, có lườn phoi, những lườn mà năm trước Hiền ví với cái rèm che cửa. Vứt đó đầy mấy mảnh bát xanh, mấy mẩu khoai lang. Hàng giậu dong thì sơ sác, trống trải.

— Anh Vội! Anh Vội!

Ba bốn lần Hiền gọi. Không một ai thưa. Thẳng bé con bêu láng giềng lòi đầu ra công nhòm sang, rồi ù té chạy thục vào trong nhà.

Ba người toan quay về, thì từ ruộng lúa đi tới một người đàn bà lung bể gặp trên cái gậy trúc, miếng vải màn giắt dưới vành khăn nâu che cặp mắt lòa:

— Ông bà nào hỏi cháu đấy. Cháu Vội ra chợ sấp về đấy.

— Còn anh Vội? Anh Vội đâu, bác Bật?

Người đàn bà oà lên khóc rồi sụt sịt hỏi:

— Ông bà... lá ai... mà... biết... cháu... cháu... cháu... chết rồi, còn đâu.

Bà ta lại khóc, khóc thảm thiết. Hiền và Phụng kinh hoảng:

— Chết rồi!

— Vâng... Chết rồi!

Hai thiếu-nữ sợ người đàn bà khốn khổ ngã gục xuống đất, vội sôc cánh đỡ vào trong hiên, đặt ngồi lên cái phản thấp một không chiếu.

Ba người yên lặng đứng ngắm bác Bật ngồi khóc. Một lúc lâu, bác lau nước mắt, ngưng mặt nhìn lên hỏi:

— Ông bà sao biết cháu mà đến hỏi thăm?

Hiền buồn rầu đáp:

— Tôi là cô Hiền, bà quên tôi rồi à? Năm ngoái, anh Vội ốm, tôi đem thuốc đến cho...

Bác Bật vội kêu:

— À cô Hiền... Tôi nhớ ra rồi.

Bác lại oà lên khóc, rồi kẽ lè:

— Thưa cô... cháu nói đến cõi luon... Qui hóa quá... Cô tử tế... cô thương người thế!... Ông Vội ơi, cô Hiền đến thăm mà đó mà mà bỏ... mà đi đâu...



một cặp chữ V. H. Phụng cười, hỏi:

— H. là Hiền, còn V. là ai thế?... Hay Vội đấy?

Hiền bỗng trở nên buồn rầu, đứng ngày người suy nghĩ, mắt mờ màng nhìn biển xa: anh chàng đánh cá đẹp trai hiện ra rõ rệt trong ký ức. Vào Sầm-sơn đã gần nửa tháng mà không một lần nàng nhớ đến người năm trước, đã làm cho vụ nghỉ mát của nàng đỡ buồn tẻ, và hầu như trở nên một thiên ái-tình thuần khiết.

Hiền phá lèn cười, cười rũ rượi, cười chảy nước mắt. Rồi nàng bảo Lưu:

— May mà tên Lưu bắt đầu bằng chữ L đấy, chứ tên anh là Văn, Viên hay Văn thì chết tôi cũng ngờ chính anh là thủ phạm...

Lưu sung sướng nhìn Hiền:

— Hay cô cho phép tôi bắt chước kẻ vô danh kia, cũng khắc một cặp chữ, một cặp thôi.

— Cặp chữ gì?

— L—H.

Lưu cười:

— Cô nghĩ lần thầm lầm. Auh ta có biết viết đâu!

— Ờ nhỉ!

Hiền yên lặng lại gần, tò mò ngắm từng chữ. Vài cái cảnh ngồi nói truyện với anh đánh cá trong bóng hòn Trống-Mái lại phảng phất vể ra trong trí nhớ.

— Ô! mà từ hôm vào đây tới nay sao ta không gặp anh Vội lần nào nhỉ?

Lưu lạnh lùng đáp:

— Có lẽ anh ta đi kiếm ăn ở vùng khác.

— Vô lý!

Phụng tính quái, nói rỡ:

— Hay chị đặt một tiệc trà mời anh ấy đến dự?

Hiền vui mừng reo:

— Ô, phải đấy. Vậy ta đến mời anh Vội đi.

Rút lời, nàng đi thẳng. Lưu và Phụng đưa mắt nhìn nhau, rồi thông thả theo sau.

Ba người mỗi lúc một thêm kinh

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có danh tiếng nhất tại Hanoi. Ai cũng công nhận là không có thuốc nào hay bằng thuốc Lê-huy-Phách. Bất cứ mắc bệnh gì, dù khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều khỏi cả.



Các thứ thuốc chữa bệnh Phong-tình của nhà thuốc Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc-tài, xưa nay chưa từng đâu có, uống vào khỏi ngay, khắp Đông-Dương ai cũng biết tiếng.

NHÀ THUỐC LÊ-HUY-IPHÁCH

ĐÃ LẠI N° 149 — RUE DU COTON — HANOI

DÀI-LÝ — Lang-Son: 21, Rue Clamorgan. Haiphong: 100, Bonnal. Nam-Định: 28, Rue Champeaux. Thái-Bình: 97, Jules Piquet. Tuy-Hòa: Nguyễn-xuân-Thiệu dit Thanh-Tâm. Nha-Trang: Nguyễn-đình-Tuy-ênh, tailleur tonkinois. Quinhon: Trần-văn-Thắng Avenue Khải-Định Huế: 29, Paul Bert. Vinh: 59, Phố Ga. Saigon: 109, Rue d'Espagne. Vientiane: Phan-thị-Lộc Rue Tafforin.

ĐỒNG BÓNG

PHONG SƯ của TRỌNG LANG

(Tiếp theo và hết)

Với hai quan hồn của
Đức Thánh Quan

NHỮNG lúc bắt tà ma, bà lai mới được cả hai ông, mà ở đó có người đã gọi là hai ông « quan ba hồn » của Quan Công đời Tam-quốc, là Chu Xương và Quan-Binh.

Hai ông vê không nói gì cả, chỉ ngồi thiền-lì ra đó, uống rượu rồi thăng. Có lẽ đó là người Tàu.

Nên nhớ rằng mặt Chu-Xương không vẫn vẹn như mặt ông lúc phô ra ở Quảng-Lạc.

Mặt Chu-Xương, cho đến mặt Quan-Binh, Nam-Tào và Bắc-Đầu, chỉ là cái mặt đã già lắm rồi, reo lại như lị chín, nhưng là một cái mặt già đẹp, của bà Đồng C. T.

Lại cả với Tề Thiên

và quan Hoàng Bắc-quốc

Những lúc bắt là dã, thì bà mới luôn Tề-Thiên Đại-Thánh, và ông Hoàng Bắc-quốc của môn Phù-Thủy.

Ông Tề-Thiên cũng như ông Hoàng Bắc-quốc và cũng như ba ông kè trên, lúc về đồng, không phán một điều gì cả.

Vì các ông vẫn không phải là Annam.

Cái móm của ông Tề-Thiên vẫn là cái móm móm của bà Đồng.

Hát văn chầu

Tôi đã được coi bà hồn bóng ông Hoàng Bắc-quốc và nghe cung văn hát chầu ông này. Đàn hát nghe cũng lạ tai, nó như là một người Annam nói tiếng Tàu và một người Tàu đặc học nói tiếng Annam.

Tôi tìm đến người cung văn đó, một cụ già ngoại 60 tuổi.

Cụ thuật với tôi rằng :

« Những lúc bà đồng C. T. muốn hồn bóng Tề-Thiên và ông Hoàng Bắc-quốc, thì thề nào cũng phải gọi tôi. Vì tôi đã thuộc bài sai của Phù-Thủy về hai ông này. Không có bài nào để hát chầu, thì cứ lấy bài sai phù-thủy đó ra mà hát vang-dì. »

Tôi hỏi ông cụ :

— Nhưng, về đức bà Thượng Ngàn cũng có văn chầu bằng tiếng Tàu kia mà ?

Cụ đáp :

— Vâng. Đã có sách dạy...

— Thưa cụ, chả hạn như ?...

— Chả hạn như : « Bà là coi, sám sập lục à chầu »...

— Sám sập, tầu đặc ! Lục chầu, thì như là Annam, thưa cụ ?

Cụ nghiêm nghị :

— Tầu cả đấy chứ !

Tôi hỏi tiếp :

— Thế còn văn chầu ông Hoàng Bắc-quốc ?

Không biết nghĩ làm sao, cụ vó lấy đòn, lên giày và cất giọng hát luôn

« Các ngài là sực in, nhậm sá... »

Tôi phải khôn khéo mới tìm được cách làm cho cụ hồn đỡ tôi cảm ơn cụ và từ về một cách lịch-sự.

Đồng « Quan trưởng »

Quan trưởng hay là con hồn được người ta thờ phượng vì nhiều lẽ :

« Ngài » bách hồn ở trên trời, có địa-vị cao quý là trấn tay phuơng, trừ được tà ma, quỷ quái.

Ở dưới đất, ngài có một tật là hay ăn thịt người, lại biết đến ơn trả oán như một con tinh. Nhưng, chính ngài lại được thành tinh, sau khi đã cầu đủ một trăm lần vào tai, tức là ăn đủ một trăm người rồi. Nhưng, chỉ ăn thịt người có số phải gấp cái nạn hổ ăn, nhất là những người đê nhầm năn « hoi », cầm tinh con « lợn ».

Tuy rằng ngài mới ăn thịt, không thiêng sao lại biết được thế ?

Ngài lại có một bộ râu giết người, nếu người ta lấy râu đó đem cắm vào trong mảng tre đủ một thời hạn nhất định để nó thành súm đem tán ra làm thuốc độc.

Ngân ấy đức tính, dù để người ta phải sợ.

Tuy rằng da ngài đem lột ra, thuộc đi để giải salon trông cũng đẹp, xương ngài làm cao rất tốt, và nhất là cả ngài nữa, nếu ai bắn được, sẽ lĩnh một số tiền thưởng là ba mươi đồng.

Người có đồng hồ

Người có đồng hồ, thường đồng thường để trừ tà. Họ thường tượng được rằng mình là hồn, cũng gầm thét, cào cấu vang cả điện, ăn thịt sống, nhai bát sú như nhai bánh đa.

Người có đồng hồ kiêng nhất thịt chó, thịt lợn, dù rằng chó lợn là những món « cao lương » của hồn lục về đồng bằng.

Đạo đức thánh Trần

Tự lúc đức thánh Trần xứ Phạm-Nhan cho đến ngày nay, tên phản quốc họ Phạm đã thành một con tà dã làm cho đàn bà hữu sinh vô dưỡng, không chưa đe v.. v...

Trừ con tà đó với một lũ con hồn uống tủy, lại phải cầu đến vị khai quốc công thần của nhà Trần.

Tôi đã từng hỏi một người quen, giữa lúc bà ta sám sửa đi chiếm báu vị anh hùng của đất nước, theo cái tôi riêng của bà :

— Bà có biết đức Hưng đạo Vương Trần quốc Tuấn đã trừ giặc nào không ?

Bà ta nguyệt tôi một cách ghê gớm :

— Ông này ăn nói mới hay ! Ông dám gọi tên lục ngài ra.

Nhưng rồi bà lại hết giận ngay :

— Đức thánh ngài đã trừ giặc... Phạm-Nhan.

Từ đạo nghĩa đến việc bắt tà

Để làm cho võ cái óc mê-lín cổ đã ngàn năm ở xíu này, ít khi người ta biết giảng

đến nơi đến chốn cái cách súng báu, tảng lẽ và cảm động của Âu-tây, và ít khi người ta giảng đến nơi đến chốn những lời khuyên giáo sau này nó đã tóm tắt đạo của đức thánh Trần.

1.) Không dưới giết hại loài vật để cùng lẽ và nên nhân từ ;

2.) Không nên ăn cắp và ăn cướp ;

3.) Tránh sự chơi bời phong dâng ;

4.) Không được nói xấu và nói dối ;

5.) Không nên nghiện rượu.

Cái cách giảng đó « xuông » lắm, và không làm cho người ta kiếm tiền được bằng cách bắt ngài trừ tà.

Xiên linh

Ngài đã là một ông trưởng tài, thì họ phải trưởng tượng ra rằng « làm đầy tờ ăn mặc » ngài thì, nếu không biết rõ, tất cũng phải biết làm một cái gì khác với đầy tờ các cô các cậu.

Xiên linh là một

Tôi chưa thấy ông, bà đồng nào dám cả gan xiên một cái lình nhọn xuốt ngoài má bên này sang qua má bên kia, hai đầu lình cho hồn hồn ra ngoài. Tôi chỉ thấy các ông, các bà đó để lình vào trong móm, ăn một đầu lình sang một bên má. Đầu lình hồn vết ra ngoài má, thì đã có lá cao tre. Đầu lình đã có răng ngậm chặt lấy.

Tuy vậy, trông các ông, bà đó cũng oai phong lắm, vì cái mặt đỏ gay, hai mắt tít lại, như người malam, trước một lũ người dã tin, mới trông thấy Hai-lý băm dao cùn vào ngực mà cũng đã rùng mình, són gáy lên rồi.

Người áo-thuật làm được những trò vây máu, ghê gớm hơn, nhưng người ta vẫn yên trí rằng quỷ thuật là giả rối, xiên linh là phép thánh.

Chỉ có một ông bạn tôi nghiêm nghị lý luận với tôi rằng :

— Anh có trông thấy một con bú-dù ăn cơm nhạt không ? Có ? Vậy thì anh đã từng trông thấy bên má nó có chỗ mỏng đến nỗi nó nhét cơm vào đầy má phồng lên bằng quả thị được.

« Người ta có lẽ là con cháu của « loài uity », theo cái thuyết của ông Hồng-mao lâm cầm. Tôi nói lâm cầm, vì người Annam là con cháu của Rồng và Tiên k'á

« Nhưng tôi, tôi theo thuyết của lão Darwin. Vậy thì, vốn là con cháu của bú-dù, đầu rồng không cần phải để dành cơm như « chúng nó », nhưng ít ra ở bên má cũng có một chỗ mỏng con con có thể ăn cho cắn ra mà không thấy đau má.

« Riêng trong móm tôi có một chỗ mỏng tí-tí như thế, tôi láy đầu cán bút ăn cắn ra mà không thấy đau.

« Không tin, anh rủi rủi tay sạch đi và tìm trong móm anh mà xem.

« Còn xiên linh như các « ông » nhà ta, tôi xiên cũng được »

Tôi không hề làm theo như lời anh ta xui, vì tin rằng anh ta có cái móm ta như thế, có lẽ là cái móm của các ông biêt xiên linh.

Cắt lưỡi

Hết xiên linh, bây giờ các ông ấy lại cắt lưỡi, để tát oai và phun máu vào búa và vào vải đem về may áo cho trẻ con mặc là. Nhưng, các ông ấy cắt lưỡi một cách khôn lanh, vì nói là cắt cho nó oai, chứ thật ra chỉ là rách ngang. Cái lưỡi, kiếm tiền, ai nő cắt vứt đi cho dành được.

Một người mach tôi lên S.T. mà xem một ông đồng cắt hẳn một miếng lưỡi vứt ra chiếu.

Nhưng tôi không lên, sợ mất thời giờ, vì tôi đã thấy có người áo-thuật cắt cả cái đầu rời ra, rã rời hơn là cái lưỡi.

Đánh bát máu ma

Các ông ấy lại còn phu phép vào tờ giấy, rồi láy roi mây, giang thẳng tay vuốt vào đó. Nhưng vết roi in hẳn lờ mờ máu đỏ sẫm trên tờ giấy.

Đánh vào giấy bằng roi mây mà thành hồn máu, đối với gia chủ tức là đánh bát máu đứt con tà ra, cái con tà nào đó mà chỉ riêng có ông đồng trông thấy.

Pháp thuật của khai hồn vẫn vậy, bảo không tin làm sao được !

Nhưng người ta sẽ không tin nữa, nếu ai làm phúc bảo cho họ biết rằng hạt cau thoà vào roi mây vuốt xuống giấy trắng có thể làm ra được những cái hồn lờ mờ róm máu ấy.

Dùng tay vào nước sôi

mà không bỏng

Trừ con tà nó ám một người đàn bà cô mang dã tòng hữu sinh vô dưỡng, ông đồng để người đàn bà ngồi chàm khán, rồi dùng chổi vào một nỗi nước sôi, mà vẫn nhẹ-nhé vào người bị tà ám.

Mọi người dùng xem và nhất là gia chủ đều khen rằng họ không chịu nhìn thêm một tí để thấy cho rõ rằng nước sôi tỏa ra thành hột, đã nguội đi năm phần rồi; muốn bẩn vào người đàn bà bị trống phách dã làm cho gần mè di kia, nước sôi lại còn phải qua một lần quần áo và vắt trùm đầu.

Tôi còn muốn nói cho họ rõ ràng, ông đồng dùng ngón tay vào nỗi nước sôi còn là học trò của những họ làm kẹo dã hàng ngày dùng ngón tay vào thùng kẹo đang chảy sôi sùng sục.

(Xem tiếp trang 14)

Hàng C. P. A.

Chuyên môn làm quảng cáo về mọi phuơng diện. Tổ-chức và xếp-dặt theo lối mới. Chắc chắn là nhanh-chóng và kết quả mỹ-mẫn. Nhiều sáng-kiến hay về lối quảng cáo bằng Tàu Bay.

Xin mời đến thương lượng hay biên soạn về tòa báo cho:

M. NGUYỄN TRỌNG TRẠC

Directeur

du Comptoir de Publicité Artistique



CINÉMA PALACE Xin kính cáo để các bạn được biết, bắt đầu từ thứ sáu 7 Février trở đi tuần lễ nào rạp Palace cũng dời trò hôm thứ sáu, để kịp chiếu những phim thời sự mới nhận được ở Pháp sang chuyến tàu bay buổi trưa.

Từ thứ sáu 7 đến thứ năm 13 Février 1936

LA MASCOOTTE

do những tài tử Lucien Baroux - Germaine Roger - Dranem - Thérèse Dorny - Lestelly và Janine Guise sắm những vai chính đóng theo vở kịch hát trú danh của ông Chivot và Daru. Cuốn phim này vừa vui vừa cảm động phong cảnh nhiều nơi ngoạn mục đan hát rất hay.

CINÉMA TONKINOIS Tuần lễ nào cũng dời trò hôm thứ tư.

Từ thứ tư 5 đến thứ ba 11 Février 1936

LE CHÉRI DE SA CONCIERGE

do kép khôi hài Fernandel và Colette Darfeuille - Alice Tissot sắm những vai chính. Phim vui suốt từ đầu đến cuối - Thủ trưởng xuân đích đáng chỉ nên xem, phim này các bạn sẽ được vừa lòng. Trong tuần lễ này lại có chiếu thêm phim MARSEILLE chụp rất công phu đủ các phong cảnh cùng công nghệ tinh Marseille

TIÊU SƠN TRÁNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

NĂM người đưa mắt nhìn nhau. Rồi người trẻ tuổi nói :

— Được, cô cứ về trước đi. Lát nữa chúng tôi đến.

— Tiễn đường, em xin đưa các thầy về một thề.

— Nhưng lều, chiếu, tráp, nải, chúng tôi gửi cả ở đây kia.

— Các thầy không ngại, dề ở đâu rồi em xin đến lấy sau.

Chẳng được đừng, năm thầy đồ phải theo cô kia rẽ sang phố hàng Đào rồi đến phố Cầu Gỗ.

Tiểu quán Bạch-phượng dựng ngay cạnh cái lạch nhỏ thông liền hồ Hoàn-kiếm với cái hồ nhỏ hàng Bạc. Trên lạch, một cái cầu gỗ bắc ngang. (vì thế mà tên phố là Cầu Gỗ). Đó là một nếp nhà gạch khá rộng, có gác, tuy gác ấy thấp và không có cửa sổ trông ra phía đường, chỉ giống như cái mái chòm của một kiểu nhà hai mái, dốc xây thành bậc.

Tiểu quán ấy nguyên trước là nhà của một người buôn lợn, khá giàu. Một hôm vợ lẽ chủ nhân đứng cửa ngắm phố. Bỗng hai viên vệ binh qua đó thấy nàng có chút nhan sắc, liền thả lời trêu ghẹo. Cô vợ lẽ vốn người quê trấn Haiduong mới theo chồng đến ở Bắc thành, nên chưa rõ oai các ông vệ binh, người xứ Nghệ. Nàng giở hết giọng chua ngoa, tục bắn ra đáp lại lời ngọt ngào của hai thầy vệ. Người chồng nghe tiếng ấm ĩ ở cửa vội chạy ra, thấy hai ông lính thì giật nảy mình kinh hãi, nhưng đã quá muộn rồi, còn biết làm sao. Chiều hôm ấy, gần một trăm vệ binh kéo đến nhà người buôn lợn phá phách, bắt hết lợn làm thịt. May mà vợ chồng con cái chủ nhà, biết trước đã đi trốn tránh. Rồi sau họ dọn luôn đi ở nơi khác.

Nhưng nào bọn vệ binh đã thôi đâu. Chiều chiều họ còn kéo nhau đi lượn qua cái nhà bỏ hoang dề thị uy. Kẻ cười khoái trí, kẻ thét bô bô :

— Đã biết tay chúng ông chưa ?

Một người khác lại tiếp :

— Phải biết, trêu vào lính nhà vua ! Trêu vào lính quan tông trấn !

Hôm đầu cũng có người láng giềng thương tình ra xin các thầy vệ cho gia đình bác buôn lợn. Nhưng người khéo hùng việc ấy bị một quả đấm ném thản. Từ đó không ai dám hé môi nói nửa lời, mặc cho nếp nhà kia bị khóa trái không người ở. Vì ai dại gì mà

đến thuê một cái nhà nguy hiểm như thế, nhất là khắp phố Cầu Gỗ đều đã nghe rõ lời dọa nạt của các ông mảnh, lính hầu quan tông trấn :

« Đứa nào có giỏi cứ đến đó mà ở ».

Hai tháng ròng, nhà người buôn lợn vẫn đóng cửa im im.

Bỗng một hôm có người khách la đến thuê cái nhà ấy. Hai bên hàng phố khúc khích cười khi nghe người kia hỏi thăm xem chủ nhà ở đâu. Họ thi nhau thuật lại những truyện chẳng lành đã xảy ra, rồi khuyên người kia chờ nên trêu vào lính quan tông trấn thủ. Nhưng người khách lạ không tỏ vẻ mặt cảm động mấy may, hỏi đi hỏi lại

cái nhà bị cấm đã nghiêm-nhiên trở nên một tiểu quán, thì họ thăm bảo nhau :

— Thằng cha nào mà già gan thế ?

— Ta thử vào xem sao.

Năm cậu vệ vừa bước chân qua ngưỡng cửa thì chủ quán ở trong nhà đã bước vội ra chấp tay lễ phép chào, rồi vồn vã hỏi :

— Thưa các thầy, có phải các thầy là vệ binh trong dinh quan tông trấn không ?

Một người lính sừng sộ đáp :

— Phải, anh muốn hỏi vệ binh của quan tông trấn điều gì ?

Chủ quán lại vái dài một cái nữa,

Dứt lời, chủ quán chạy xuống bếp bảo làm nhầm, dề một mình cô em gái đứng tiếp chuyện các cậu vệ. Giữ thề-diện với một cô thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp, các cậu cảm tạ và nhất định từ chối không nhận lời dự tiệc một cách quá đong đ岱. Nhưng các cậu làm thân ngay với chủ quán, người đã được diêm phúc có một cô em gái rất dễ thương. Và chẳng bao lâu, hết thầy bọn vệ binh trong dinh quan tông trấn, từ đội, cai cho đến lính, không còn ai thèm nhớ tới câu truyện phá phách và thù oán nữa.

Thế là Bạch-phượng tiểu quán bắt đầu vào thời kỳ thịnh đạt ngay. Nay gặp kỳ thi cổng sĩ, khách trọ đến càng đông, đông như trong động Hương-tích gặp ngày chảy hội vậy.

CÔ HÀNG TRẦU NƯỚC

— Thưa năm thầy đến nơi rồi. Một ông trẻ tuổi nhất và lúu lỉnh nhất trong bọn, mỉm một nụ cười tinh đáp lại :

— Thưa cô em, chúng tôi cũng biết là đến nơi rồi, vì chúng tôi đã trông thấy lá cờ đỏ « Bạch Phượng tiểu quán » đương phe phát đón chào chúng tôi kia.

Người thiếu nữ quay lại, vẻ mặt rất ngày thơ :

— Ô ! Thầy cũng biết chữ !

Cả năm ông đồ cùng cất tiếng cười ha ha :

— Cô em ngộ nghĩnh tệ ! Đi thi cổng sĩ mà lại không biết chữ !

— Ô nhỉ ! Nhưng em cứ tưởng là thi chữ nôm kia chứ ?

— Cả chữ hán nữa.

— Cả chữ hán nữa ? Thế thì ra nôm hán toàn tài !

Mọi người lại phá lên cười. Một thí sinh thì-thầm bảo bạn :

— Con bé hay hay nhỉ !

Con bé hay hay đã đưa các thầy vào hàng và cất tiếng gọi :

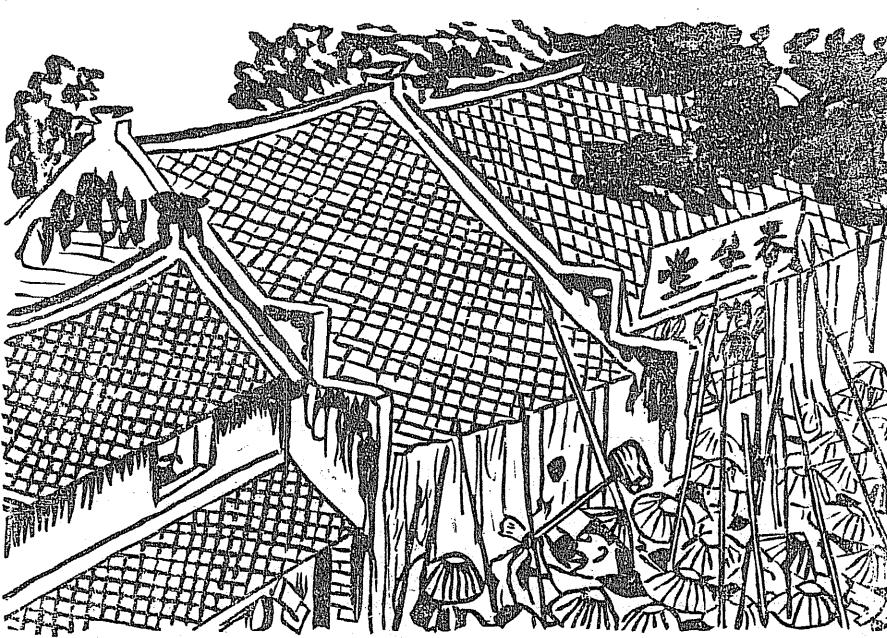
— Ông quán oi, có khách trọ.

Tức thì chạy ra một người cao lớn, lực lưỡng, vận quần áo nâu, chân đi giày da trâu, đầu tóc mọc lởm chởm chít chéo cái khăn lụa màu hoa hiên. Người ấy hớn hở :

— Kính chào chư hiền. Xin mời chư hiền vào nghỉ trong nhà. Quán chúng tôi được dồn tiếp chư hiền thực là hân hạnh, hân hạnh cho quán chúng tôi lắm.

(Còn nữa)

Khai-Hung



chỗ ở của chủ nhà để đến thuê, và nói nếu chủ nhà bán rẻ thì mua đứt.

Thấy vậy, một người láng giềng nguyên có họ với bác buôn lợn mừng rõ, đứng ra nhận bán cho người khách lạ lấy nghìn quan tiền, rồi làm văn tự liền và đi lấy chữ ký của chủ nhà. Người khách chừng là một tay đại phú, vì trả ngay một lúc 50 nén bạc, mà cũng chẳng cần phải hộ trưởng ký nhận cùng áp triện.

Ngay mấy hôm sau nhà người buôn lợn đã trả nên một hàng cơm, ngoài cửa treo một giải dài nhuộm đỏ có viết bốn chữ lớn « Bạch Phượng tiểu quán ».

Và từ hôm khánh thành tiểu quán, suốt phố ngày nào cũng ngó tới cái nhà ghê gớm kia, mà bọn lính quan tông trấn đã ra lệnh không cho ai được phép ở. Ngó tới để xem cuộc xung đột dữ dội đến bậc nào.

Quả nhiên, cách đó vài ngày, năm người vệ binh đi qua phố Cầu Gỗ, thấy

rồi mừng rõ, cuống quít :

— Ô, thế thì may cho chúng tôi quá, chúng tôi đương sắp sửa vào trong dinh mời các thầy ra chứng kiến cho bữa tiệc khánh thành tiểu quán, thì các thầy lại quá bộ đến thăm. Thực là hân hạnh cho chúng tôi quá. Chúng tôi chẳng nói giấu gì các thầy, trước kia chúng tôi cũng làm vệ binh trong hai năm ở dinh quan trấn thủ Lạng-sơn. Chỗ đồng nghiệp...

Rồi trong khi mấy người lính còn ngạc nhiên nhau chưa biết sẽ xử trí ra sao, thì chủ quán đã cất tiếng gọi :

— Em Hai !

Có tiếng dạ trong trẻo, rồi một người con gái rất xinh xắn, nhanh nhẹn, y phục gọn ghẽ, từ nhà trong chạy vội ra :

— Thưa anh, anh bảo gì em ?

Mấy cậu vệ trợ mắt nhìn, tóm tắc khen thăm :

— Có các thầy cai ở trong dinh quan tông trấn ra chơi, vậy em sắp rượu mời các thầy soi.

XEM : Sứ xung đột của hai lứu lường
hay là Sứ xung đột của hai thế giới
TRONG BẢN SÁCH :

duy tâm hay là duy vật ?

Cái cuộc tranh luận giữa PHAN-KHÔI, THIẾU-SƠN, HẢI-TRIỀU... về các vấn đề triết học, lịch sử, nghệ thuật... PHAN-VĂN-HÙM đề tựa.

Một quyển sách chưa từng có
trong văn học giới nước nhà

In đẹp, giá 0 \$ 40

Có bán khắp các hàng sách lớn

HƯƠNG GIANG THƯ QUÁN

21, RUE PAUL BERT, HUÉ — XUẤT BẢN

THẬP-LẠP KIM-ĐAN

TRỊ ĐAU DẠ-DÂY — PHÒNG TÍCH

Ăn không tiêu, đầy da bụng, đầy hơi, Hay ợ, Ợ chua, Sôi bụng
đau bụng, đau lưng, tức ngực... — nhẹ 2, 3 ve, nặng 4, 5 ve
LÀ KHỎI HẮN — Mỗi ve to. 0 \$ 35

BẢO HÒA DUỐC PHÒNG

32, RUE DU PONT EN BOIS (phố cầu gỗ) HANOI
Đại lý: Haiphong Mai-Linh 60, 62 Paul Doumer - Vinh Sinh-

Huy 59 Maréchal Foch — Hué Kim-Sanh duoc-euc, My-
lo, Cau Hai, gare (Hué) — Hanoi Minh-Hung 64 R. Ng-hữu-Đe.

PHÒNG KHÁM BỆNH và CHỮA MẮT

BÁC SĨ ĐẶNG VŨ LẠC và Y SĨ LÊ TOÀN

Chữa bệnh bằng
điện, thử vi-trùng,
chữa mắt, mổ cắt.

48, Rue Richaud, Hanoi - Téléph. 586

Bệnh viện và hộ sinh viện: 40-42, rue Duvalier - Tél. 585

BAN ĐẠI-VIỆT

*Thuật thoi mién
hát xiếc, hát cài
lương và khiêu vũ
theo điệu bộ các
nước.*

*Diễn trò ở ngoại
quốc mới về*



MAI-THANH-CÁC chủ ban
Tài năng đã được liệt quốc tương thường các hạng Kim bài
sẽ diễn 4 tối tại rạp Cải-Lương Hí-Viện phố
hàng Bạc Hanoi vào tối thứ bảy 8-9-10 và
11 Février 1936 rất hay, rất lạ, rất tài tình,
xưa nay chưa từng thấy.

Trong vú dài trò vè rã lả,
Cuộc hý trường biển hóa cũng ghê.
Bản ban ngoại quốc mới vè,
Năm châu kỳ thuật lầm nghè lathay.
Điệu ca vú xưa nay hiếm có,
Trò tân kỳ mới tỏ từ đây.
**CÓ BÁN VÉ TRƯỚC 3 NGÀY TẠI HIỆU ẢNH
CHÂN-DUNG PHỐ CHỢ HÀNG DA SỐ 43 HANOI**

MAI-THANH-CÁC chủ ban

TRONG MAI

(Tiếp theo trang 10 và hết)

anh Câu dạy viết mãi, anh em bảo đó là chữ V. với chữ H. thì em cũng biết vậy. Đây này, thầy với hai cô coi, cũng chữ anh Voi viết cả.

Vội vừa nói vừa trỏ lên vách quét vôi trắng : ở đấy có từng hàng chữ V. H. viết bằng gạch non. Phụng và Hiền đưa mắt lặng lẽ nhìn nhau.

— Anh Lưu.

— Dạ !

— Không dám, anh dạ trời ! Anh cho tôi xem ví được không ?

Lưu vui mừng :

— Sao không được ?

Vừa nói vừa rút ví đưa cho Hiền. Hiền nghiêm nhiên mở ra coi.

— Trời ơi, anh giàu nhỉ, có nhiều tiền thế này ?

Hiền cười :

— Nhiều gì, tôi có hơn một trăm đó thôi.

— Hơn một trăm mà lại không nhiều ? Vậy một trăm với bao nhiêu ?

— Với muỗi lăm đồng.

— Thôi có một trăm cũng giàu lắm rồi. Cho tôi vay chô lẻ.

Hiền cầm ba tờ giấy năm đồng đưa cho bác Bật :

— Chúng tôi đãi bác.

Người đàn bà khẽ sờ gio tay đỡ lấy tiền, mếu máo nói :

— Ơn này.. tôi biết làm thế nào mà trả được.

Hiền buồn rầu, đáp lại một câu rất bí mật :

— Tôi là một người có tội, đầu làm phúc bao nhiêu cũng không chuộc được tội ác đâu, bác ạ.

Đoan, nàng đứng dậy chào bác Bật, rồi cung Lưu và Phụng ra về. Vội tiến đến công. Hiền ghé tai thì thầm bảo cô bé nhà quê có vẻ mặt lú linh :

— Khi nào em cần chỉ giúp điều gì, thì cứ lại đằng nhà.

Đến hòn Trống-Mái, Hiền cảm động quá, ngồi xuống đồi, hai tay ôm đầu nghĩ ngợi. Phụng cũng ngồi xuống, thở dài úa nước mắt làm bầm :

— Chỉ tại mình !

Lưu đứng tựa tảng đá nhìn ra xa. Ngoài kia, sóng biển vẫn rầm rộ đồ hồi.

HẾT

Khai Hu'ng

DONG BONG

(Tiếp theo trang 12 và hết)

Thắt cổ

Thắt cổ ngồi đồng cũng là một phép của thành. Nhưng ít khi thấy họ thắt cổ mà dán thắt hai đầu giây ra đằng sau gáy. Vì nếu thắt như vậy, mà thắt cho cần-thân một chút, tất là sẽ chết không kịp thăng nữa.

Thắt cổ mà thắt hai đầu giây ra đằng sau gáy, chỉ có một bâ đồng B.M. Lúc nào gần ngạt, bà lập tức thăng ngay và ngã người ra. Rất nhanh, nhanh vô cùng, hai người hầu bà phải tháo ngay ra.

Một ngày kia, sai một lí đi một dặm, hai người chắc là buồn ngủ, không kịp cởi giây mau bằng mọi khi, bâ đồng nằm ngã xuống, để ngần nãm không dậy nữa.

Đám tang bà đã «cử hành» năm 1935, ngày 18 tháng năm, một cách buồn rầu và cảm động...

Một người đã «tử vi nghệ».

HẾT

Trọng-Lang

BỊ PHẠT 1000\$

Bản hiệu đã từng nghiên cứu hơn 20 năm, mới chế ra được thử rượu «CẤP KẼ HỒ CỐT» trước chỉ để cho người trong hiệu và bà con quen thuộc dùng, bất kỳ nam, phụ, lão, ấu đã dùng qua cũng công nhận rằng thử rượu này rất là kinh nghiệm.

Nhà Đoan đã khám nghiệm thử rượu này đúng vệ sinh, đã cho phép bản hiệu ngày 11 Mars 1935 chế tạo để bán ra ngoài. Bản hiệu lại mới bị nhà Đoan phạt 1000\$00 vì khám thấy số rượu thừa trước còn lại.

Bản hiệu chuyên chế thử rượu «CẤP KẼ HỒ CỐT» này bằng cao bồ cốt, cắp kẽ, xương bìm bít, sâm, nhung, kỳ quế, thượng hảo hạng, đế trị các bệnh như : đau ống, phong, tè, thử, thấp, đau tức đau xuyên ra sau lưng, sau vai, đau bụng kinh niêm, đau xương, liệt dương, phật thận, tinh khí bất cố, đàn bà, con gái ; hoặc kinh nguyệt bất điều khí hư, huyết hư, sinh ra xanh sao gầy yếu, gần đến ngày kinh hay đau bụng, chóng mặt, dùng thử rượu này thi được béo tốt, khỏe mạnh, đàn ông thi chẳng đương cường khí, đàn bà thi kinh điều, huyết tốt, thai sinh giải, đàn bà mới đẻ uống một chai thi đời màu xấu sinh náu tốt, trông thấy đỏ da ngay, thật rất là thần hiệu, các quý khách ai có dùng qua mới biết, bản hiệu không dám nói sai.

Giá bán mỗi chai lớn 01. 80 là 1\$80

mỗi chai nhỡ 01. 40 là 1\$00

mỗi chai nhỏ 01. 20 là 0\$50

Cách dùng : sáng một chén, tối một chén, kiêng nước độ 2 giờ sẽ uống và kiêng cùi cải, rau cải.

QUẢNG ĐÔNG TỈNH

BẢO DA HOAN

KÍNH CÁO

Tiệm chính : Bảo Da Hoan Quảng Đông tỉnh — Tổng Đại-lý : Bảo tẩm chai số nhà 13 Phố Chính Đáp-Cầu (13 Rue Principale), Bảo thuận Thân số nhà 5 phố hàng Đường Hanoi — Các chi điểm : Haiphong : Lãm Sam Ký nhà số 1 phố hàng Cháo (1 Rue Formose), Mỹ chán Tường, nhà số 88 phố hàng Cót (88 Rue Maréchal Pétain) — Namdinh : Hành Mậu nhà số 215 phố Khách (215 Rue Maréchal Foch) — Sontay Ich Sinh Đường phố Chợ Nhón — Bacninh : Khánh Thọ Đường nhà số 122 phố Ninh Xá Gia Hưng Đường ngõ rạp Hát phố Tiền An, Hoàng Hoa Y Viện nhà số 200 phố Tiền An, Đầu Hoa Y Quán nhà số 67 phố Ninh Xá.

Bản hiệu lại mới mua được 9 bộ xương hồ, 2 bộ xương Sơn dương, 1 bộ xương Gấu, n้ำ thành hơn 600 lạng cao, ban tại tổng Đại-lý của bản hiệu tại phố Chính Đáp-Cầu, số nhà 13, giá bán mỗi lạng là 4\$00. Xin mời các quý khách mua giúp cho, bản hiệu xin cam đoan rằng cao thật, nếu các quý khách dùng không được kiến hiệu, gửi lại giả bản hiệu xin giả lại tiền.

BAO-DA-HOAN chủ nhân kính cáo.



ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HẠ

(BẠCH TRỌC KHÍ HƯ)

SƯ'U ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN

(TRỊ BỆNH PHONG TÌNH)

cùng các thứ thuốc cao dan hoàn tán chà

Nhà thuốc ÔNG TIỀN

32, 84, 86, 88, 90, 92 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE

PHU-NHUAN — SAIGON

Téléphone : 1079

Đại cục phát hành toàn xứ

Bắc-kỳ Trung-kỳ và Lào

68, PHỐ HÀNG GIẤY HÀ-NỘI

Téléphone : 188

CHI-CỤC HÀ-NỘI : 57 PHỐ HÀNG LỌNG

Có bán nhiều nhất tại 38 phố Huê Hà-nội

và trên 900 Đại-lý ở Đông-Dương.



Niên bỗng dưới 800 \$ không phải trừ

Thương nghị viện đã chuẩn y và Thống lĩnh đã ký cho thi hành đạo luật nói về lương bổng các công chức dưới 800 đồng một năm không phải trừ.

Đạo luật ấy thi hành kể từ ngày 11 Janvier 1936.

①

Miễn giấy chứng nhận sức khỏe

Từ nay những người dự các kỳ thi của nhà nước mờ đều được miễn giấy chứng nhận sức khỏe, trừ những thí sinh trúng tuyển thi trước khi được bổ làm tập sự, vẫn phải lấy giấy chứng nhận của thầy thuốc nhà nước, không phải mất tiền.

②

Các hàng kem ở bờ hồ Hoàn Kiếm sẽ phải dọn đi hết

Hanoi. — Chứng tháng Février này, các hàng kem ở chung quanh bờ hồ sẽ dọn đi hết, để lấy chỗ làm nhà thủy tạ. Các người bán hàng đã đệ đơn xin ở lại ít lâu hoặc cho họ một nơi khác để buôn bán như cũ.

③

Thầu dầu và vũng xuất cảng được thường

Muốn khuyến khích việc sản và xuất cảng thầu dầu và vũng, chính phủ đã có nghị định, bắt đầu từ năm 1936, thường cho các nhà xuất sán như sau này :

0f.15 mỗi kilo hạt thầu dầu,

0f.20 mỗi kilo dầu thầu dầu,

1f.00 mỗi kilo hạt vũng.

1f.00 mỗi kilo dầu vũng.

Kỳ xổ số sau hoàn đến 11 Juillet

Về kỳ xổ số lần thứ hai, trước đã định

mở vào ngày 16 Mai 1936, nay đã có nghị định hoãn đến 11 Juillet, và sẽ mở ở Hanoi.

Những số trúng như sau này :

1 số trúng	100.000 \$
1 —	40.000 »
1 —	20.000 »
8 —	2.000 »
16 —	1.000 »
80 —	400 »
800 —	80 »
800 —	40 »
8.000 —	20 »

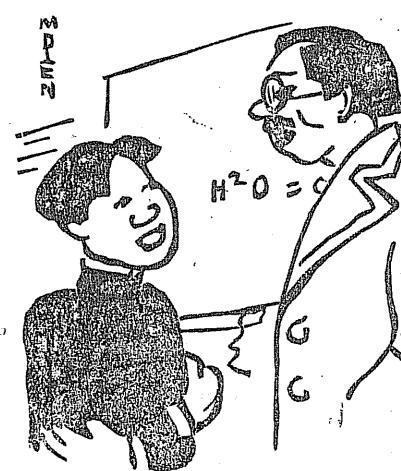
Bắt đầu từ 10 Février sẽ có vé bán ở khắp các nơi.

④

Nhật bản bỏ Hội nghị Hải quân Luân đôn

Hội nghị Hải quân Luân đôn đã thất bại. Đại biểu Nhật đã ra hội nghị vì không đòi được một số chiến hạm ngang với Anh, Mỹ.

Có tin bốn nước Anh, Mỹ, Pháp và Ý sẽ họp riêng ngoài Nhật-bản.



THẦY GIÁO — Sao khi nướm sôi trong nồi, người ta lại thấy có giọt nướm ở vũng?

HỌC TRÒ — Thưa thầy, vì đun nóng quá, vung đồ mồ hôi ra.

CÓ BỆNH CHỮA BẰNG THUỐC VO DỊNH DÂN

THÌ KHỎI NGAY

thuốc bồ ô Viên Đông (CỬU LONG HOÀN)

(tên thuốc cầu chứng tại tòa) Chuyên trị những chứng bệnh như sau này :

1.) Già cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường; hay đau vặt, nhức mỏi bần thần, hay áu-sầu đã dại. — 2.) Đầu óc yếu nhược, tinh lực khuyết; đau lưng, mỏi gân, hinch vóc tiêu tụ, kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mệt mèt. — 3.) Đầu bà mất máu ăn ít ngủ ít, hay bồi hồi, hay mệt; hay quên, sanh ốm bất cứ do nguyên nhân nào. — 4.) Con nít: chậm lớn, ốm ố, làm biếng ăn, chậm lục thiếu trí khôn, hay đau vặt. — 5.) Không bình: nên uống, thay mau lên cân mập sung túc, khí huyết cường kiện. Bi xa thức đêm uống một hoàn thấy khỏe.

Thực là một thứ thuốc vừa bồ ô vừa trị bệnh, công hiệu phi thường. Từ 7 năm ra đời chưa có thuốc nào tranh đăng.

Hộp 10 hoàn 5\$50. Hộp 4 hoàn 2\$50. Hộp 2 hoàn 1\$10

DẦU CÙ-LÀ VO-DINH-DÂN

THOA UỐNG TRỊ BÁ CHỨNG HAY HƠN HẾT

O\$ 10 1 lọ

sô 60

HUÊ LIỄU GIẢI ĐỘC HÒAN

(Trị lậu, Giang mai, Sang độc)

Thuốc này trị được ba chứng bệnh ? Lậu, Giang mai, hay là hột soái. Bệnh mới phát bay kinh niên, uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc Huê liễu giải độc hoàn này không công phật, không hại đường sinh dục. Uống vào thì cứ hòa hưởn, chạy khớp cả cháu thân sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài.

Đúng thuốc này mỗi bữa thi mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ lần, nhẹ trong 50 ngày nặng hai tháng thi tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Đầu là bệnh mới hay bệnh đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi trưởng cái phương lược trị bệnh phong linh như thuốc Huê liễu giải độc hoàn của chúng tôi là đúng phép, vừa trị được bệnh vừa được trừ căn.

Còn bảo nồng vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho rút mủ lập tức như nhiều thứ thuốc đã rao, thì chúng tôi giám trưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ bót chờ không khi nào trị bệnh đặng.

Thuốc Huê liễu giải độc hoàn bào chế toàn bằng những được bồn xú trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bắt đầu là trị riêng một bệnh hay là trị một lượt ba chứng nói trên đây. 1 hộp 1\$00

BÁN TẠI VÔ-DINH-DÂN DƯỢC PHÒNG

13, PHỐ HÀNG NGANG HANOI. — SÁNG LẬP NĂM 1921

323, RUE DES MARINS, CHOLON

VÀ CÁC PHÂN CỤC TRONG ĐÔNG-DƯƠNG



La cigarette
de
Madame

AGENTS GÉNÉRAUX

ÉTABLISSEMENTS BOY - LANDRY

CẮT TỜ QUẢNG-CÁO NÀY MANG ĐẾN BẢN-HÃNG
BOULEVARDS ROLLANDES ET RIVIÈRE A HANOI
và BOULEVARD PAUL BERT A HAIPHONG
sẽ được một quyền lich
bờ-lôc ngày tây

Le paquet de 10 cigarettes

0 \$ 1 0

Tabac blond de Virginie sélectionné



c'est un produit JAB



CÁCH HƯƠNG-DÂN TƯƠNG-LAI MỚI! CÁC BÀ, CÁC CÔ HAY NÊN DÙNG THỦ'

Dù mình sinh ngày nào mặc dầu, những
ngày đầu-tháng mà mình chiếm-sốt, được
nhìn nay, và sau này, không phải là do noi
số mệnh, mà chính là nhờ ở mình vậy.

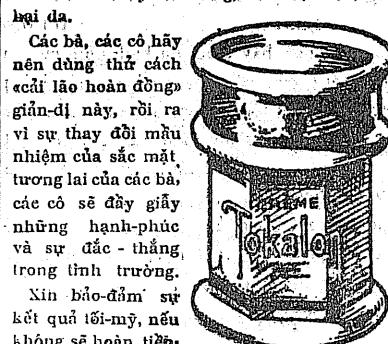
Các bà, các cô, ngày nay ai cũng có thể
làm cho da-dé tré-trung lại được, dù da-dé
đã bị rán-reo, phai-lạt. Do một phương
pháp khoa-hoc tinh-vi của Bác-sĩ Stejskal ở
trường Đại-học ở Vienne, người ta đã tìm
thấy ở những súc-vật nhỏ một chất có thể
bồi-bò lại da-dé gọi là Biocel.

Miền nay chất đó chuyên dùng làm Kem
TOKALON màu hồng.

Tối trước khi đi ngủ bôi thử kem này,
thì da-dé sẽ trở nên trơn-tắn, mịn-màng;
sang đây dùng thử kem màu trắng không mờ.
Thử kem này làm mất những lỗ chân-lòng mờ.

KEM PHẦN TOKALON

BÁM TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KÝ VÀ TRUNG-KÝ — ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KÝ VÀ TRUNG-KÝ
MAMON, INDÉRAT ET Cie — 45, Bd GAMBETTA A HANOI



MỘT THÚ THUỐC MỚI của Y-sĩ TRẦN-MẠNH-TRÁT

là người đã có công tìm được thuốc CỦU-LONG-HOÀN,
(danh tiếng khắp cả Viễn-Bóng)

THUỐC SỐ

000 Tân-y Tam-Bưu-Hoàn

(Tên thuốc có cầu chứng)

(Nhà thuốc Võ - Bình - Dân linh độc-quyền phát-hành)

Thuốc này, y-sĩ Trần-mạnh-Trát lấy hết tài riêng về y-học và thần-học mà khảo-cứu rồi thi-nghiệm đã bốn năm nay, đến bây giờ mới chế-luyện được hoàn-toàn, đem cống hiến cho đời.

Công dụng của thuốc riêng để cho nam nữ thanh-niên có đôi bạn, muốn giữ gìn sức khỏe, muốn sống lâu-nhiều con, chốn phòng-loan quanh năm vui-thú.

Tuổi trẻ là tuổi bay làm liều, ít xét, suy, hay ý tài, ý sức. Đến những cuộc vui xác thịt, thường thường cưng ha, quá. Thuốc Tân-y Tam-Bưu-Hoàn ra đời, là có ý giúp cho bạn trẻ tuổi ấy, khỏi bị bạc nhược hứ-thân, khỏi bị mê-muội tinh-thân, trong mấy lúc quá thích tình-trăng-gió.

Thuốc Tân-y Tam-Bưu-Hoàn bào chế toàn-bằng những thuốc quý khó-kiếm, rồi luyện theo môn học riêng, nên cái sức hay của nó được cấp-kỷ, uống chừng một hoàn trong nửa giờ, thấy hoạt động khác thường, uống đủ 1 hộp sức lực được hoàn-bị. Dùng được 5 hộp, một đêm có thể làm đậu-thai năm người, cỏ kim Đông-Tây chưa có thuốc nào được vậy.

Thuốc Tam-Bưu không phải là món thuốc chỉ làm cho dục-dâm, cường-âm hưng-dương, như nhiều thứ thuốc của vài người ngoại-quốc đem di-bản-lén trong valise, thuốc Tam-Bưu là thứ thuốc tự-nó sinh ra tinh-lực cho người, một cách mau-chóng, dễ-mà-bồi-bô. Dùng nó thường, người được toại chí luôn-luôn, tráng-kien và thảnh-thoi không hề biết đau-lurg.

Những người có chứng liệt-dương, liệt-âm, hoặc phòng-sự không-bền, dùng chừng một hộp thuốc này, thấy liền hiệu-nghiem.

Giá cả muôn sinh con muộn, hai đêm nên uống 1 hoàn mà thôi.
Từ 20 tuổi đến 45 tuổi dùng mỗi đêm một hoàn với nước trà.
Đàn ông đàn bà nên dùng 1 lượt. Kiêng ăn nhiều tối, ót.

Giá 1 hộp 5 hoàn. 1\$50

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT KIỆM mở ngày 28 JANVIER 1936
Chủ tọa: Ông Soulet, Dự kiêm: Các ông Nguyễn-văn-Chiêu và Đinh-như-Thanh,

4402	Cách thức số 2 — Bộ số 1517	1000 \$ 00
4907	Bà Ernest Nam sang 77 phố hàng Buồm Hanoi	250 \$ 00
16921	Ông Dương-Tam ở nhà Vạn Xuân đường Vinh Long	500 \$ 00
18179	— Nguyễn van Tu ở Ninhbinh	250 \$ 00

Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, thì người chủ phiếu số 2 được hưởng số tiền lợi của Hội chia-cho. Số tiền lợi về cách thức số 2 Hội chia-cho những người chủ phiếu trong năm 1934 được là

Cách thức số 3 — Bộ số 1364

3161	Ông Phan cư Nguyễn ở nhà ông Triết làm giáo-học H. Ngason Thanhoa	125 \$ 00
------	---	-----------

Cách thức số 3 — Xổ số trả tiền lợi — Số tiền lợi là: 327 \$ 06

1206	Ông Nguyễn bao Nghia Thủ y số Đốc lý Saigon	327 \$ 06
------	---	-----------

Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, người chủ phiếu số 3 được hưởng số tiền lợi của Hội chia-cho.

Tiền lợi trả trong những cuộc xổ số năm 1934

Tiền lợi chia-cho những chủ phiếu số 3 năm 1934

Tổng cộng số tiền lợi chia-cho, hanco; phiếu số 3 là

Cách thức số 5 — hoàn vốn gấp bội

12501A	Phiếu đã hủy bỏ	
--------	-----------------	--

Cách thức số 5 — hoàn nguyên vốn — Bộ số: 2585

26736	Ông Girardot René Marcel 12 Tràng-Thi Hanoi	1.000 \$ 00
-------	---	-------------

14495A	— Vũ định Thai phố Hàng-Kênh Haiphong	500 \$ 00
--------	---	-----------

17278A	— Khousayheng buôn bán ở Tchepone	500 \$ 00
--------	---	-----------

Những phiếu số: 2289A, 14601A, 17577A, và 22336A, đóng tiền trả qua 1 tháng, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.

Xổ số miễn-góp — Bộ số 2280 trung

19689A	S. E. Bùi thiên Căn Tuần phủ ở Phubho GIÁ BẢN LẠI 263 \$ 00	VỐN PHIẾU
--------	---	-----------

25944A	Cô Hoàng thị Lục 16A Citadelle Hanoi	500 \$ 00
--------	--	-----------

14140A	Bà Bạch Tu nhà Vinh Phát Thành Giadin	200 \$ 00
--------	---	-----------

3655B	Bà Ngac thi Tho 57 phố Gialong Haiphong	200 \$ 00
-------	---	-----------

Những phiếu số: 7313, 14037A, 19746A chậm đóng tiền quá 4 tháng

neu không được hưởng quyền lợi trong cuộc xổ số trên đây.

Các người chủ phiếu số 5 được chia lợi của hội kề từ ngày mua phiếu

Trong các hội lập-bán ở Viễn-Đông chỉ có một hội Vạn Quốc Tiết-Kiệm chia-lợi cho người mua phiếu kề từ năm thứ nhất. Tiền-lời chia-cho những người chủ phiếu số 5 trong năm 1934, mở ngày 20 Juillet 1935 là:

Phiếu số 86 ông Paul Coulom ở Saigon được 1.000 \$ - p. số 24733A ông Ng. v. Sao ở Tanchau được 200 \$

Số tiền hoàn-vốn gấp-bội cho phiếu số 5 về tháng Février định là 5.000 \$ 00

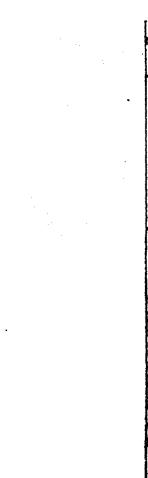
và mở ngày thứ sáu 28 Février 1936 tại Saigon

Những gian hàng

IDEO

l những gian hàng

to đẹp nhất



GIÁ BẢN PHẢI CHĂNG HÀNG TOÀN THỨC TỐT

VIEN-ĐÔNG ĂN-ĐƯỜNG

Cửa hàng bán sách vở và giấy bút

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, Bd Paul-Bert, Haiphong